

Phụ nữ

Tân Văn

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 4104

TUẦN-BÁO — XUẤT-BẢN NGÀY THỨ NĂM

Số này có bài :

- ✘ Đán-bà tranh-dấu với ai ? « Đáp Ngô-Bửu »
- ✘ Máy ông hội-dồng Annam với « Thuế huê lợi » ra làm sao ? của Diệp-van-Ky
- ✘ Lãng-mạn chủ-nghĩa của Phan-o-Hum
- ✘ Về chánh-thê Pháp
- ✘ Xã-hội này và ước-vọng của tôi của T. Mai
- ✘ Bằng-cấp với sự học-vấn của Hồ-o-Hào
- ✘ Đáp - phúc bài bình - phẩm về quyển sách « Quốc-ngữ đình-ngoa » của Trần-vanh-Dan
- ✘ Đoàn-thiên tiểu-thuyết : « Hai cảnh đời »
- ✘ Văn-uyên — Gia - chánh — Nhi-dồng

DEPT LEGAL
INDOCHINE
N° 4104

Handwritten signature

TIRAGE
2600
N° 12 18 Octobre 1934

— 0^o10 —
NĂM THỨ SÁU
ngày 18 Octobre 1934
— 263 —

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61
Đay thép số : 748

Tên đầy thép :
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhận tiền **TIẾT-KIỆM** của bà tánh, gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sau tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.
— Công-ty cho vay thế chun vé Quốc trái Đông-Pháp, Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bđn Hội).

Bđn Hội có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt ma kén, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư ma hỏi cách thức mượn hộp Tiết kiệm.

Tôn chỉ của bđn Hội : **LÀM VẼ-VANG CHO XỨ SỞ MINH**

BAN TRI-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VĂN :

Chánh Hội-trưởng : Mr. HUYNH-ĐÌNH-KHIÊM
(ngai đã tư lặc)

Phó Hội-trưởng : Mr. TRAN-TRINH-TRACH, O *
Hội-đồng Hội-nghi-Tư, Bacliou
(được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên :

- Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-DIERE, Xã-Tây, Saigon
- Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-chủ, Thu Duc.
- Mr. LUU-VAN-LANG, *
Quan Kỹ sư, Saigon
- Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thư-nghiệp-gia Saigon
- Dr. NGUYEN-VAN-THINH Sgon
- Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.
- Mẹ TRINH-DINH-THAO,
Trang-sư, Saigon

BAN TRI-SỰ VÀ QUẢN-LÝ :

Chánh Hội-trưởng : Mr. TRƯƠNG-VAN-VI, *
Đốc Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng : Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng
Quản-hạt, Saigon.

Quản-lý Hành-sự : Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên :

- Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-y bôn-quốc, Cholon.
- Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.
- Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bảo-chế-sư, Saigon
- Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH
Nghiệp-chủ, Saigon.
- Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý : M. Paul LE-VAN-GONG.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 268

Ngày 18 Octobre 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :
M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Đàn-bà “ tranh-dấu với ai ? ” (Đáp Ngọ-Báo)

Bạn đồng-nghiệp *Ngọ-Báo* hỏi : Đàn-bà « tranh-dấu với ai ? » với một nụ cười mai-mĩa, hình như muốn nói rằng : phụ-nữ Annam sung-sướng đến thế mà còn tranh-dấu gì ?

Đừng về phương-diện của một hạng đàn-ông, và lại chỉ nhìn một số đàn-bà phong-lưu phú-quí, *Ngọ-Báo* không nhận rằng phụ-nữ Việt-Nam đau khổ vì nhiều sự bất-công, không những là cùng với bạn đàn-ông đồng khổ vì chế độ kinh-tế, chánh-trị, lại chịu thiệt riêng về nhiều khoản khác, có khi lại bị đàn-ông dựa theo hủ-tục và luật-pháp mà đàn-áp nữa.

Kỳ tâu này ở Bắc mới vào dù cả các báo thông-tin, chúng ta hãy chờ ra xem thử, vô luận tờ báo nào cũng sẽ được thấy bằng chứng hiển-nhiên của lời quyết-doán trên này, cũng sẽ thấy câu phúc-dáp đích-xác của câu hỏi gay-gắt kia : « Tranh-dấu với ai ? »

Này là tờ *Đông-Pháp*, báo thông-tin, ra ngày thứ ba 2 Octobre. Ta hãy xem một vài cái đầu bài rất có ý-nghĩa :

MỘT VỤ NGHI-ÁN

Bị chông đánh chết hay vợ uống thuốc độc tự tử ?

VI QUÁ SỢ HẢI (CHỦ NHÀ)

(Tờ gái) Tự tử bằng nước át-xít

HẠT MÁU RƠI, SAO NHẮN TÂM THỂ ?

Con đẻ hoang, đâm thủng đầu đem treo ngoài hàng rào

Vì cha mẹ làm lỡ duyên, cô Kính uống thuốc phiện chết

Ấy đó, chỉ trong một số báo, mà chúng tôi đã nhặt ra được bốn việc đủ đánh-đổ cái thuyết của những nhà bảo rằng : không cần có cuộc vận-động phụ-nữ, vì phụ-nữ không có đau-khổ gì mà hồng tranh-dấu.

PHU NU TAN VAN

Những việc đã nêu cái đầu bài như trên: a) chồng đánh chết hay là vợ tự tử; b) đầy-tờ gái sợ chủ nhà quá mà tự-tử bằng át-xít; c) vì dè hoang mà phải bỏ con rồi ở tù; d) vì cha mẹ làm lỡ duyên mà tự tử, cùng bao nhiêu việc phụ-nữ tự-sát minh-chứng điều gì?

— Các việc ấy tỏ ra điều này: đàn - bà vì khổ quá, vì bị ở trong một cái khuôn-khổ còn khe-khắt hơn là cái khuôn - khổ của nam-tính hóa ra thành-thoảng lại xảy ra nạn tự-sát. Nếu pháp-luật, lễ-giao và tất cả chế-độ không xử hẹp một cách đặc-biệt, thì sao lại có con gái vì bị phao mất trinh mà tự tử; đàn-bà vì người thương không nhận con mà liều mình; đầy tờ gái vì chủ nhà đồ cho có mang mà tự-sát?

Đây là bao nhiêu việc chứng ra rằng: có một cái luân - lý riêng cho đàn-bà, khác với cái luân-lý đề dành cho đàn-ông, đó là một sự bất-công.

Nội một sự luân-lý bất-đồng cho nam-nữ đủ tỏ rằng cuộc vận-động của phụ-nữ là nên có, và sự tranh-đấu của đàn - bà Annam là có ý-nghĩa, hướng chi, như hồn-báo đã minh-chứng nhiều phen cuộc vận-động ấy lại có tính-cách xã-hội.

Ngày nay, cha, anh không làm sao giữ con gái và vợ ở nhà như xưa; lễ tất yếu của nền kinh-lễ mới làm cho hằng vạn phụ-nữ vào làm thợ ở các hầm mỏ, các xưởng, các trại, các sở công tư, hằng triệu đàn-bà dầm mưa, dãi nắng ở ngoài đồng ruộng. Ấy vậy mà đã có luật - pháp nào ủng-hộ phụ-nữ lao-công, khi thai- nghén, lúc bịnh - hoạn hay không? Mà đàn-bà có được đồng lương xứng với việc làm hay không? Có được chế - độ che-chở cho khỏi ngón dè-nén và lợi-dụng của bọn-tư-bản hay không?

Chế-độ mãi-dâm trong thời-kỳ tư-bản này thiệt là bồng - bột. Một số khá to đàn-bà lao-động bị gạt - găm mà lọt vào lầu - xanh, làm giàu cho bọn thò-chứa. Cái chế-độ mãi-dâm làm si-nhục phạm-giá của tất cả nữ-giới; đến như sự bóc-lột của bọn Tú-bà và Sở-Khanh làm chết mòn cả một hạng đàn-bà bị hy-sinh. Chúng tôi quả-quyết rằng: các phụ-nữ tiên-tiến của xứ ta cũng phải theo gương đàn-bà các nước mà hô-hào và tổ-chức để đánh-đo cái chế-độ này.

Sự đàn-ông có quyền nắm thế, bầy thiếp là một điều đại-bất-công. Đàn ông mà mua vợ lẽ được, thì khổ-nhục cho đàn-bà, thành ra một thứ đồ chơi của nam-tử.

Những sự bất-công kể qua như thế cũng đủ tỏ rõ ra rằng: phụ-nữ đáng phải tranh-đấu. Mà tranh-đấu chống ai? Chống cái chế-độ, chống tất cả các điều-kiện gây nên khổ-thống và những ai hưởng nhờ các điều-kiện ấy.

Trên trường phấn-đấu, bạn gái sẽ nắm tay anh em lao - động để yêu-cầu về quyền sinh-tồn và thủ-liệu các điều-kiện lợi dụng và áp-bức.

Phụ nữ tân văn



Vụ vua Alexandre bị ám-sát tại Marseille (xem P. N. T. V. kỳ rồi và số này) có thể gây nên tòa nội-các Doumergue phải đổ.

Nội-bộ Tổng-trưởng là ông Sarraut bị trách - móc về vụ này nên phải từ chức. Nhiều viên-quan khác như là viên Tổng-lý sở Mật-thám bị cách chức.

Người ta lấy làm lạ rằng cảnh-sát lơ-dĩnh để đến nỗi xảy ra cuộc ám-sát. Trước khi vua Alexandre bị giết tại Marseille thì sở Mật-thám đã có tin rằng thế nào cũng sẽ xảy ra cuộc hành-thích. Ấy vậy mà sở Mật-thám lại không quang-phòng, cho nên bị công-kích dữ.

Ở xứ ta cũng như ở nhiều xứ khác, hề mỗi khi có xảy ra một vụ ám-sát một yếu-nhơn chánh-trị, một cuộc tai nạn về xe lửa, tàu thủy (xe

trật đường rầy, tàu chìm) thì hay hỏi nhau: Có phải tội Cộng-sân hay không? — Đó là vì không hiểu rõ việc chánh-trị và chương-trình kỷ-luật các đảng-phái.

Nhơn vụ vua Alexandre bị ám-sát, có người đã bắt đầu ngờ là đảng-viên cộng-sân, vì một lẽ người cộng-sân không ưa vua chúa và tư-bản.

Sự thật thì chưa có một người cộng-sân nào làm việc ám-sát hết; hết thấy những người căm-sùng lên đi hành-thích kẻ thù chánh-trị đều bị đảng - viên cộng - sản cho là *panalique*. Họ cho rằng ám-sát không có lợi gì cho quần chúng mà làm khi lại có hại to. Nhiều khi chính những kẻ khêu-khích ra tay ám-sát, để chánh-phủ lấy cớ mà trấn áp phong-trào vô-sân.

TRONG SỐ TỚI

Sẽ có bài của Đôn-báo trợ bút cô Ng-thị-Kiểm ở Bắc gởi về.

Một đêm diễn-thuyết rất có lịch

Mấy tháng nay, hội Khuyến học không được phép tổ-chức những buổi diễn - thuyết thường lệ ban đêm tại hội quán hội khuyến-học Nam-kỳ, mỗi thứ tư, thành thử không có dịp cho mấy nhà diễn-giã phụng châu nhả-ngọc.

Thứ tư tuần rồi, thỉnh linh lại được thiệp mời đến nghe ông bác sĩ Tung diễn thuyết về « vấn-đề mãi-dâm trải qua lịch sử »

Nhiều người hoan-ngình lắm. Chúng tôi không muốn nói nhiều về vấn-đề của bác-sĩ Tung diễn - thuyết hôm nọ, vì có chỗ bất tiện cho chúng tôi viết trên báo này.

Ước mong sau này sẽ còn nhiều buổi diễn-thuyết cần lịch như vậy.

Đóng cửa hầm vàng Sầm-Sơn lại

Vì cái hầm vàng Sầm-Sơn mà trót bại tháng nay các báo tôn không biết bao nhiêu giấy mực, còn các nhà chuyên trách ở Trung kỳ tôn chẳng biết bao công phu canh gác, bồi tra.

Nay kết cuộc thì thân được cả thấy 99 nén vàng, mỗi nén 10 lượng, tính ra giá bạc thì được hơn 60 ngàn đồng.

Về việc quan huyện Quảng-Xương mua vàng mà Đôn-báo đã có nói ở số 261, thì nay có tin của Đôn-báo chủ-nhiệm gởi về nói đã có giáp mặt quan Tổng-Đốc Thanh-hóa mà hỏi, thì rõ ra là một sự lầm tên, chứ ông Huyện Quảng-Xương không có mua vàng bạc chi cả.

PHU NU TAN VAN

Truyện-đơn của « dân Vinhlong »

Bản báo có tiến được một tờ truyền - đơn công - kích ông Bùi-Quang - Chiêu, nói rằng khi ông này ở Pháp thì ông chỉ biết:

1. Đi dưỡng bệnh ở Vichy.

2. Cho con gái ông Bùi đậu tiến sĩ y-khoa và hái ra nhiều việc như là ông Bùi bảo một gia lúa vốn ba cất

Cái truyền đơn này ký là « Dân Vinhlong », có lẽ là của một bọn cử-tri hay của nhà nào sẽ tranh cử hội-đồng quận-hạt.

Bản báo cùng như các ban đồng-nghiệp có nhận được một lá truyền-đơn ở Pháp gửi về. Trong tờ ấy, đại - biểu của ba hội học-sanh và lao động công - kích ông Bùi Quang-Chiêu về món tiền 100 ngàn quan mà hội cứu tế đã giao cho ông phân-phát cho học-sanh nghèo và lao-động thất - nghiệp.

Tờ truyền - đơn ấy quá quyết rằng ông Bùi chỉ dụng số tiền ấy để cho vài người bỏ-hạ.

Xem cái không - khí như vậy, thì ông Bùi-Quang-Chiêu sẽ không thể làm thính mà không bầu chữa cho mình trước công-chúng.

Chung quanh cuộc diễn-thuyết của cô Kiêm

Trong các lời chỉ-trích cuộc diễn-thuyết của cô Kiêm, có những lời tóm tắt sau này rất đáng để-ý:

Cô Kiêm chỉ vụ - tất đến hàng đàn-bà trung-lưu, không nói đến hạng phụ-nữ lao công

Bài diễn-thuyết của cô Kiêm đọc tại hội Khai-tri-Tiến-Đức trước mặt một số đông người trung-lưu và tiểu-tư-sản, có lẽ vì thế mà cô chỉ nói hạng đàn bà có học và « có ăn ».

Đàn-bà làm thợ - thuyền, dân cấy hay là lao công ở các trại các sở bị khổ-thống xiết bao, nhưng lại không trúng cái đầu đề « đàn-bà tân tiến » của giai cấp trung lưu.

Cô Kiêm ở trong giai cấp trung-lưu mà có cảm tình với phụ-nữ vô sản, cho nên trong nhiều bài kỹ-thuật hằng nói đến cảnh-hướng đau-đớn của người đàn bà làm công.

Nhưng mà trong bài diễn-thuyết đọc ở hội Khai-tri-Tiến-Đức, cô chỉ nói về « ột thiểu - số « ăn học » trong bọn phụ-nữ mà thôi.



Khoa canh-nông trong các trường

Nam-kỳ sống chết vì lúa gạo, thế mà phần đông trẻ em học nơi các trường, ít để ý tới việc canh-nông. Vì sao ?

Trong các trường, những trẻ em đi học được, phần đông con nhà có tiền. Còn bao nhiêu đám chăn trâu, một lúa, dầu muốn đi học cũng không thể học được. Đó là vì cảnh-ngộ, mà nói cho đúng ra, tại nghèo, vì sự sống - còn, đành phải bỏ cái thời - kỳ niên-thiếu, để giúp một tay cho cha mẹ.

Quan thống-đốc Nam-kỳ hằng để ý lo việc học-hành của trẻ em Annam. Ngài thấy chỗ khuyết-diểm trong các trường, về việc dạy canh-nông, nên vừa rồi ngài mới ra một tờ thông - tư cho các quan chủ-tỉnh, dạy thi - hành tờ thông-tư số 343 ngày 18 Septembre 1933.

Trong tờ thông - tư ấy, quan Thống-đốc nhắc lại việc dạy khoa canh-nông trong các trường.

Thầy giáo khỏi lo sự « không biết » vì đã có sẵn « sự-phạm học khoa » trong tay.

Từ đây khỏi lo thanh-niên sống trong « thùng gạo » mà không biết việc canh-nông.

Một việc đáng mừng

Mấy tháng trước đây, Địa-rương Saigon - Cholon ra lệnh các nhà lá ở quanh-quần Saigon Cholon phải dỡ đi; và nếu không dỡ thì có người đến « cào nhà ».

Bao nhiêu người nghèo sống trong mấy cái chòi tranh vách lá, hợp lại mấy trăm người đến dinh đốc-lý thành-phố Saigon kêu nài, nhưng không thấy hiệu - nghiệm gì hết. Họ phải dời nhà ra khỏi địa-phận Saigon-Cholon.

Mới đây, quan thống-đốc Nam-kỳ - cũng quan Thống-đốc nữa, - cho hoãn việc dỡ nhà đó lại. Thật là một cái tin đáng mừng, bao nhiêu đám dân nghèo cảm ơn ngài lắm.

Luôn dịp chúng tôi cũng xin nhắc lại cái « bu-bên » mà quan quận-trưởng dạy mỗi nhà trong thành-phố phải sắm. Bây giờ địa - phương đã thấy tình - cảnh khốn - đốn của bao nhiêu người không thể sắm nổi, nên đã ra lệnh cho nhiều nhà hợp lại mua một cái thùng đựng chung cũng được.

Số thất-nghiệp annam có phải bao nhiêu đây không ?

Gần đây, báo hằng ngày, chữ tây có đăng tin này :

« Từ ngày 1er Janvier đến 30 Janvier 1934, số kiếm chỗ làm đã biến vào số 191 người chia ra như sau này :

« 51 người Âu-châu ; 129 người Annam, 11 người tây Ấn-độ... »

Số thất-nghiệp Annam có chừng ấy sao ? Nếu số kiếm chỗ làm mà người Annam biết được, thì chúng tôi tưởng năm thầy ngài biền tên, từ mai đến chiều cũng chưa hết, chớ có đến 6 tháng trời mà chỉ có 129 người ?

Chúng tôi tưởng « sở thông-tin của chánh - phủ » nên để ý tới những cái tin như vậy, rất có hại cho việc sống của mấy vạn người thất-nghiệp.

BẰNG CẤP VỚI SỰ HỌC VẤN

I. — Giá-trị bằng cấp thuở trước và ngày nay

Ở xứ này, cách mấy năm về trước, bằng-cấp vẫn có một giá-trị đặc-biệt : người ta tôn-sùng nó, người ta trọng dụng nó. Những bằng như Sơ-dãng Pháp-việt, Thành-chung, làm lợi-khí cho kẻ sắp bước chân vào trường tranh đấu của xã-hội. Một số đông diên-chủ, phú-giá, giành nhau cho được chũ rẻ như thế, dầu rằng chũ ấy ở vào giai-cấp vô-sản.

Vì sao ?

Thời bấy giờ, sự học-thức chưa tới một trình-độ khá cao, sự sống không thấy gì là khó-khẩn vất-vả. Số học-sinh ít, tất-nhiên là bằng-cấp cũng ít. Lại nữa, cái ham chuộng khoa-cử ngày xưa vẫn còn in sâu trong đầu óc người mình; những kẻ cấp sách đến trường đều mong chắc sau đây sẽ làm quan này hoặc thầy họ.

Ngày nay, những bằng kia, đến cả mấy cái « parchemins » cao hơn nữa, còn giữ giá-trị trước không ? « Ít-tài » « díp lôm » mà làm gì ? Đi « lon-ton » với chịu thất-nghiệp ! » Câu nói có ý bất-mãn ấy của một phu-huynh không phải là quá đáng. Cái quan-niệm trước kia, đã bị bôi-xóa trong óc của người học, bởi những cảnh-tượng khốc-liệt do cuộc sinh-hoạt hiện-thời tạo nên. Đến đây, ta thấy rõ-rệt sức chi-phối của kinh-tế, mà người ta thường bảo là hạ-tầng cơ-sở (infra-structure) của xã-hội. Trên cái nền-tảng lay-chuyển ấy, giá-trị văn-bằng số-dĩ có giá là khi nào nó được dùng vào cuộc mưu-sinh. Bấy-giờ, trước cái công-lệ đào-thải (loi de la sélection naturelle), một số người bất-tài hoặc ít học phải nhượng bước, mà hạng người có cái học cao-đẳng cũng chịu thiệt-thòi. Và lại, những bằng-cấp ngày trước đã bị rút bớt mà năm yên, bằng-cấp ngày nay vô dụng, và muốn ngàn bằng-cấp sau này sẽ « thất-nghiệp » nữa, thì, với cái số chổng-chất quá nhiều ấy, cái giá-trị tức nhiên phải kém. Nhân đó mà những kẻ có brevets, diplôme, nhưng vô nghệ, không còn được cái « đặc-án » thuở trước nữa.

Như vậy, cái giá-trị của văn-bằng nó tùy theo thời-gian và điều-kiện kinh-tế mà thay đổi một cách lạ thường.

II. — Bằng cấp có chứng được tài học không ?

Bây giờ ta thử hỏi : Bằng cấp có chứng rõ tài học của người không ?

Sự thay đổi nhận thấy trên kia chỉ rằng bằng-cấp không có cái giá-trị tuyệt-đối (valeur absolue). Với người đi học, — dầu là hạng người nào, — nó chỉ là những nấc thang để cho họ có thể đạt tới một cái trình-độ vừa với năng-lực của họ.

Người có bằng-cấp lớn mà tự cao, kẻ có bằng-cấp nhỏ mà bất-mãn, cũng đều hiểu lầm hết. Cái chân giá-trị của người chỉ căn-cứ ở sự tự học, nghĩa là ở sự kinh-nghiệm mà thôi. Ngày nay, như tôi thấy ở trường sơ-dãng và Trung-dãng, sự học có phần bác (vaste) mà không có phần thâm (profond). Thiếu phương pháp, một số học-sinh chịu nhồi sọ vì những môn học mới lạ trong chương-trình; họ chỉ học cho thuộc để khỏi bị quở phạt, để thi cho đỗ, chớ không tìm hiểu thấu đáo ứng-dụng sau này. Thành-thử, vài tháng sau khi ra khỏi nhà trường, họ không còn nhớ một cách rõ-rệt những điều mà họ đã thấu-thái.

Trong cái thời-kỳ mà người ta có thể đem tiền « mua » lấy bằng-cấp, thì còn ai nhận rằng nó luôn đo được tài học ? Nhưng, một hạng người « thức », thường cặm viết ở xứ này, lại còn có cái óc chuộng khoa-mục lắm. Họ hết sức ca-tụng những ông có bằng-cấp lớn, những kẻ từ bên Pháp về, rồi đề ẹp hạng người vì không có văn-bằng để « lõe » chúng mà phải bị họ cho là thất-học. Thiệt ra, cũng có người có cái học xứng với tên bằng-cấp của họ, song đó là một số rất ít.

Trong nhiều cuộc thi, sao có kẻ dở mà đậu, người giỏi lại rớt ? Tại số-mạng chăng ? Ai có trải qua đường thi cử nhiều, sẽ hiểu và trả lời cho câu hỏi ấy.

Những gương như Descartes, Lamartine, và ngay như ở xứ ta như ông Phạm-Quỳnh, ông Nguyễn-phan-Long, chứng rõ rằng cái học nhà trường và khoa-mục không đủ, hay là không luôn luôn tạo những nhân-vật có tài. Muốn biết học-lực, giá-trị người nào, ta nên xét nơi công-trình trong xã-hội. Bằng-cấp, — tôi xin lặp lại một lần nữa, chỉ là những nấc thang trên con đường học-vấn mà thôi.

HỒ-VĂN-HẢO

VỀ CHÁNH-THỂ PHÁP

Mấy phát súng nổ ở Marseille. . .

Kết quả của thời chưa biết sao, mà kết-quả trước mắt thì, ngoài sự chết (là lẽ thường) của vua Alexandre và ông thượng-thor Barthelemy, có sự ông thượng-thor Sarraut ôm cặp ra khỏi tòa nội-các. Mà tòa nội-các đây rồi sẽ rất-rối đão-huyền.

Trên sân khấu chánh-trị của nước Pháp, sự thay đổi còn mau lẹ hơn là sự thay đổi trên sân khấu hát-bộ An-nam. Tôi nói hát bộ vì hát cũ-lương thì họ còn thay đổi cảnh chậm chậm một chút. Mới giám-quốc đó, lại không còn giám-quốc đây; mới thượng-thor đó, lại thân-sĩ đây; mới thân-sĩ đó, lại thường-dân đây.

Lên bđug xuống chim, biết đâu mà lường cho được. Thật là một cuộc đánh cờ-quan.

Nói mà chơi, chứ đánh cờ-quan thì thượng-thor qua nó-bộc, hay là nó bộc vọt thượng-thor, không có giai bực gì cả. Ông đã làm thượng-thor pháp rồi, dẫu có trở lại một góc nào trong nhà quê, họ cũng vẫn còn cái ảnh-hưởng, cái thanh-thể của họ nơi nghị-trường. Khi họ lên, thì vì một hạng người khi họ xuống thì vì một hạng người khác. Khi lên thay mặt hạng người nào, khi xuống hạng người này vẫn đưa người khác ra thế.

Ấy cái chánh-thể của Pháp nó như kia, cho nên dẫu có đổi thay nội-các sáu - mươi - lần trong một phút đồng hồ, cũng nó có lợi gì cho chánh-phủ. Trên sân khấu đi lại cũng có mấy vai đào kép trà-trộn đổi thay. Hoặc tổng hoặc phiên, hoặc vua hoặc tướng, trụ-trung cũng có bấy nhiêu người. Bấy nhiêu người thay mặt cho một hạng người trong xã-hội. Chớ chọi cùng nhau bất quá chỉ là sự đánh « đồ thiệt », coi thì ghé-ghé, mà những đồ « thiệt » kia vẫn là đồ chưa phải thiệt hẳn.

Cuộc đánh đồ thiệt hẳn, thì là cuộc ngấm-ngấm ở ngoài nghị-trường, bàn-bạc trong xã-hội, nó là cái giai-cấp đấu tranh. Cái nghị-trường kia chẳng qua là cái nhạo lại sơ-sơ cuộc đời thiệt mà thôi. Giai-cấp đấu tranh không phải thấy được nơi phim chớp ảnh trên nghị-trường đó.

Tòa nội-các đồ nhào, rồi tòa nội-các gậy dựng lại. Mà tình-hình xã-hội cứ lăm-lũi đi mãi theo con đường lịch-sử đấu-tranh, tòa nội-các nào cũng không kêu gọi cho nó dừng cái bước chắc-chắn quá-quyết của nó.

Vì vài năm nay, nhân sự-tình thế-giới rồi tự bùng-bong, một bên thì fascisme mọc lên như nấm một bên thì cộng-sun ngấm-ngấm khắp nơi, có nhiều tay chánh-trị pháp muốn sửa đổi hiến-pháp lại, muốn bỏ chánh-thể đại-nghị, lập nên chánh-thể độc-tài, tức là chánh-thể fasciste.

Tòa nội các Doumergue lập nên, gọi là chánh-phủ « đình tức » (gouvernement de trêve), mà sự đình-tức đây thì chỉ là sự đình-tức của các chánh-dảng mạnh-thể nơi nghị trường, chứ thế nào mà cho giai-cấp tranh đấu trong xã-hội pháp đình tức cho được.

Sự biến cố xảy ra luôn, tình-hình xã-hội ngày một kinh-khủng. « giỏ cua » (le panier de crabes) ngổn-ngang chưa làm sao thấy được môi im. Nguồn gốc muốn tìm phải tìm ngoài nghị trường, ngoài chánh thể mới được - Đđi tòa nội các, đđi chánh thể, dẫu cho đổi như trở bánh phồng, đổi như xa vật ống vải, có đổi nữa mà chi, cái nguồn rối loạn đâu phải là đây mà đổi nó.

Ngồi xem hành-tàng chánh-phủ, nghĩ thêm buồn mà nói lại không nên. Cuộc biến thiên đặng-dặc trước còn dài, dài dài mãi với thời gian vô-hạn.

Chánh thể kia rồi cũng có ngày cùng tận, mà chánh thể theo sau này, muốn dự đoán nó là cái chánh thể gì, cũng có thể dự-đoán được ngay. Kia xem cuộc giai-cấp tranh-đấu thì biết rõ.

Hàn-Ba

DAU MENTHE
của **Đặng-thúc-Liêng**
288, Rue Lagrandière, Saigon
Hiệu « BÔNG SEN »
Bán giá rẻ, trị bệnh rất hay

LĂNG-MẠN CHỦ NGHĨA

Hai tiếng « lăng-mạn » mới gia nhập vào ngôn-ngữ an-nam không bao lâu nay. Mà coi mới như nó phổ-thông lắm. Hơi có học một chút, hơi có đọc ít nhiều sách vở quốc-ngữ, thì đã thấy người ta có dùng hai tiếng « lăng-mạn ».

Dùng thì dùng, mà cái nghĩa của nó biết có ai hiểu thấu đáo hay không. Tôi định vì những người chưa hiểu rõ lược thuật ra đây mấy điều tôi đã đọc thấy. Những ai đã hiểu rõ rồi, hay là chính mình là một người lăng-mạn, xem qua тут cũng là một dịp để kiểm-điểm lại cái lăng-mạn của mình.

Lăng-mạn, nguyên nghĩa là « buông lung, không bó buộc ». Chủ nghĩa lăng-mạn tất là một cái chủ nghĩa tự-do, không chịu bó buộc theo những lẽ-luật người ta đương theo.

Nói đại-khái thời như vậy, mà xét cho tới nguồn gốc, cho tinh-vi, cái chủ-nghĩa lăng-mạn, tôi chưa làm được. Vì là một việc hế-bộn lắm.

Biết bao nhiêu là thứ lăng-mạn. Có tư-tưởng lăng-mạn, có tinh-cảm lăng-mạn, có chánh-trị lăng-mạn, có triết-học lăng-mạn. Nay nói trống về chủ nghĩa lăng-mạn, nghĩ khó thay!

Lăng-mạn chủ-nghĩa trong tiếng pháp gọi là *romantisme*. Chữ này gốc nơi chữ *romon*. Roman là tiếng « ít học » đối với *latin* là tiếng « bác học » cũng như tiếng *nhóm* đối với tiếng *chữ*, trong tiếng an-nam. Chủ-nghĩa lăng-mạn. (le romantisme, hoặc cũng kêu là le romanticisme) trước hết là một cái chủ-nghĩa văn-chương bình dân, dùng tiếng roman mà viết văn-chương; trái với cổ-diễn chủ-nghĩa (le classicisme) là chủ-nghĩa văn-chương dùng rỗng tiếng latin cùng bắt chước văn-chương latin và grec.

Văn-chương roman không phải để cho hạng học thức, mà để cho hạng bình dân. Cho nên gần bình dân nó được tự-nhiên, hơn là văn-chương cổ-diễn.

Lối văn cổ-diễn thì mắc mang nặng những thành-kiến, cùng những mẹo luật gât-gao của kẻ học thức phụng thờ. Nó thanh-hành ở bên Pháp hồi thế-kỷ thứ 17, nó thuộc về tâm-lý và lý-trí, hơn là thuộc về tình-cảm.

Phải cổ-diễn muốn tìm cho ra con người chung cho cả ngàn muôn đời, muốn tìm con người *trông*, không muốn chỉ riêng người nào, hay là người thời-dại nào.

Trái trở lại phái lăng-mạn, chủ tìm những cái riêng tây ở không gian, ở thời gian và ở xã-hội. Phái lăng-mạn chủ-trọng về cái đặc sắc, về cảnh ngộ riêng của mình, hay là của một người trong một thời nào, ở một nơi nào đặc-biệt.

Vậy thời cái lối lăng-mạn thuộc về tình-cảm tưởng tượng hơn là thuộc về lý-trí. Nó *vụ tìm « màu sô-tai » (couleur local) và giọng cá-nhân.*

Đã là tìm giọng cá-nhân, màu sô-tai, thì không còn theo lẽ-luật khuôn khổ nào nữa; mà tùy thời tùy xứ, tùy cảnh-ngộ, có gì đặc sắc là làm cho nổi lên, những gì « chung » cho mọi vật mọi nơi thì dẹp đi một chỗ.

Về nghệ họa thì lăng-mạn chống với academie (học viện) về diễn-kịch thì lăng-mạn chống với luật « tam nhất-tri » (règle des trois unités); về thi-ca thì lăng-mạn chống cái lối rườm-rà, chống cái lối mượn thần-ti-oi, mượn điển-tích.

Nghĩa là lăng-mạn nhất thiết chống những cái gì ngưng-kết thành-hình bất-di bất-dịch, chống những cái gì làm khuôn mẫu cho muôn đời.

Lăng-mạn không ưa cái « trống » cái bóng-lông, chết cứng không biến-hóa nữa.

Lăng-mạn chỉ ưa tìm một cái lý-tưởng tương-đối, ưa tìm những cái sức cảm mý lưu-dộng đổi-đổi luôn. Như thế thì lăng-mạn ưa những kẻ cách-mang bất-kỷ là trong cảnh-giới nào.

Tiếng lăng-mạn, cứ như trên đã chỉ ra đó, thật là gần giống như tiếng « cá-nhân tự-do ». Lăng-mạn thích cảnh-vật thiên-nhiên, thích những cái cử-dộng ngang-tàng tự-chủ, mà nhất là cái trực-giác (intuition). Lăng-mạn không ưa giam-hãm mình trong lẽ-giáo của xã-hội, không thích những cái kỹ-cương ràng buộc, dẫu cho kỹ-cương đó là kỹ-cương của học-thuật nào cũng mặc, dẫu cho kỹ-cương đó là kỹ-cương của chế-độ nào cũng mặc.

Lăng-mạn trở về với thiên-nhiên, đừng lấy cái cá-tánh của mình đã có, theo cái tâm hồn ý-thức của mình, chứ không mang đến lẽ-lối của người đời.

Lăng-mạn hết phải là phải ưa vườn có ranh rập, có đường lối ngay ngắn, có cây cối sắp thành hình-dáng điều-hòa. Lăng-mạn thì chỉ thích rừng. Lăng-mạn thì chỉ thích núi non chón chồ chấp chổng, biển-dã mình-móng không bờ bến; chỉ ưa những cái hùng-vĩ kỳ-uyệt lăng-loạn. Điều-hòa nhã-nhận là cái mà lăng-mạn sợ hơn hết, gồm hơn hết.

Tánh cách của lăng-mạn, đại-lược như vậy. Lăng-mạng và cách-mạng có chỗ gần, mà cũng nhiều chỗ xa. Cách-mạng pháp 1789 đã dọn đường cho văn-chương lăng-mạn. Mà triết-học lăng-mạn dừc đã dọn đường cho cách-mạng triết-học, và nhân đó mà bắt sang cách-mạng chánh-trị và xã-hội.

Khởi-diểm thời một: là ở chỗ không phục tùng lẽ-lối, mà qui kết thời chia rẽ đường sá và cách hành-tàng. Lăng-mạn với cách-mạng giống mà khác nhau như vậy.

Phan-vân-Hùm

Mấy ông hội-dồng Annam sẽ đối với vấn-dề «thuế huê lợi» ra làm sao?

«Cứ theo thể-lệ thuế-khoá hiện-hành, thì thuế đánh các binh-dân thợ thuyền, ruộng rẫy vẫn đương còn nặng-nề lắm. Song nếu chẳng thêm ở các hạng người giàu có; vật lực trong xã-hội để cho có những khoản tiền công-nho mới, thì không phương gì giảm nửa đặng. . . .»

Trích trong bài diễn-văn của quan Thống-đốc Pagès đọc ở ngày khai-mạc Hội-dồng quản hạt.

Từ ngày quan Thống-đốc Pagès qua đây, thì ai cũng nghe những tiếng khen.

Nói cho đàng, thì việc làm của ngài, giảm thuế khách-trù, giảm thuế-thần Annam, giảm tiền lời cho các điền-chủ vay tiền của các hội canh-nông tương tế, thật cũng xứng với những lời ca tụng ấy.

Song sự ca-tụng các nhà đương-đạo ở xứ này giống như mặt trời tiết nắng, lu chẳng một đôi khi là chỉ vì ánh sáng của nó dọi không thấu trong tú-sắt của mấy tay chuyên môn nghề ca tụng mà họ mới dỗi khách ra nam, tự mình làm mây, làm mưa cho sắc trời âm-đạm thế thôi.

Còn sở hành của ngài, dầu cho khả quan thế nào, cũng chẳng sao mà binh-phẩm cho được với cái thời-gian vẫn-vội vira qua và những việc thì nhỏ nhỏ nhen ấy đặng.

Thật sự thời từ đó đến nay ngài cũng chưa có dịp chi trực-tiếp một cách chánh-thức với chánh-giới xứ này, thành thử ngài cũng chưa có dịp chi để bày tỏ chương trình chánh-trị của ngài đối với thời cuộc khủng hoảng ngày nay.

Huống chi, tuy ngài không phải là một người mới lạ với Đông-dương, song với Nam-kỳ, thì ngài cũng chưa từng quen biết chi lắm. Vả Nam-kỳ bây giờ với Nam-kỳ cách mấy năm trước, thời lại là một người hai bóng cũng không sao để bằng ngày vào lúc đã qua đặng xử trí với hiện-tại và tương-lai cho châu-đạo, thóa tniện.

Ấy thế, mấy tháng để làm một thời-kỳ quan-sát thật là một việc hay cho chánh-phủ bảo-hộ, cho ngài là người sẵn có hăng tâm để chỉnh-đốn chế - độ chánh-thể xứ này và như là để tu-bổ nền tài-chánh kinh-tế đương buổi suy-sụp này; điều đó cũng là may cho chúng ta là người đương mắc bệnh trầm-kha, cần có thuốc mới mạnh, mà cần hơn là khỏi phạm thuốc mà chết.

Ngài bày tỏ chương-trình rồi.

Ngài đã nhắm ngay người bệnh mà «cắt» toa thuốc.

Bài diễn-văn của ngài đọc trước hội-dồng quản-hạt hôm 9 Octobre vừa rồi là một cái chương-trình chánh-trị, là cái toa thuốc.

Ảnh-hưởng của bài diễn-văn ấy sẽ ra sao, điều đó có dư-luận phán-đoán. Tôi chỉ muốn nói hai điều:

Một là bài diễn-văn ấy đã bao-quát tất cả các phương diện kinh-tế, chánh-trị, tôn-giáo của vấn-dề Nam-Kỳ, từ việc ruộng rẫy, cao-su, cau, đường, kinh-rạch cho đến vấn-dề thanh-niên học-thức, đạo Cao-đài, chẳng có một phương-diện nào mà chẳng chú ý đến.

Hai là vấn-dề «Thuế huê lợi» là vấn-dề tôi xin cùng độc-giả thảo luận ở bài này. Vì nó là một việc có quan-hệ rất lớn lao, ảnh hưởng rất sâu xa vậy.

Lịch-sử, tôn-chỉ và cách thi hành của nó ra thế

Hai thứ «Mới»

Các báo ngoài Bắc trong Nam tặng những phụ-nữ ăn mặc theo mode, biết chơi plage, đi dancing, tập thể-thao v.v. là đàn-bà mới.

Hiện nay có một cái phong-trào theo mới, và cũng có một cái dư-luận phản-đối sự theo mới, bởi vậy có một người bạn gửi thư cho tôi, hỏi có nên theo mới hay không? Tôi muốn nhờ dịp này mà bàn với bạn đọc về vấn-dề ấy.

Sở dĩ có dư-luận phản-đối sự theo mới là vì mấy duyên cớ sau này:

1- Có nhiều đàn-bà ăn chơi chỉ biết bài bạc, phần sập, học các lối ăn chơi của người Tây.

2- Có người mắng thiên-ha là hủ-hậu, rồi muốn tỏ ra là mình «mới» thì học các lối điếm-đàng tân-thời cũng xưng là «mới».

3- Chạy em có người tập thể-thao trước mặt công-chúng tỏ ra là tân nhân-vật làm cho người thủ-cụ là mất sạch cả sự mà phản-đối.

Hoặc là chị em ăn vận gọn gàn, nói năng giao-thiệp tự-nhiên cũng làm cho một hạng người cho mới quá.

Theo như tôi tưởng, có hai thứ mới; mới mà như hai khoản 1 và 2 trên đây thì dẫu cho ở xứ nào và thuộc về đời nào cũng nên công-kích. Những hạng đàn-bà cả đời lo chơi thì cũng chẳng đáng quý gì hơn những người đàn-ông lêu lững mà phone-lưu suốt đời. Trong hồi này người nghèo khổ hơn xưa nhiều mà cứ ăn chơi thì thiệt là không có lương-tâm chút nào.

Cái mới ấy, hạng đàn-bà mới ấy không ích gì cho ai cả. Trong bọn đàn-ông có thứ công-tử tân-thời là đáng ghét; trong nữ-giới cũng có hạng tiểu-thờ mới như tôi vừa kể qua là đáng khinh-bí.

Đàn-bà mới kể trong khoản thứ 3 trên đây thì thế nào? Tập thể-thao là một sự lợi-ích cho thân thể mà hàng phụ-nữ có thể làm theo các cách như khi học tập ở nhà trường, như vậy tưởng đã đủ rồi.

Đến như giao thiệp tự-nhiên hay là ăn vận gọn-gàng, không lộm-thum như xưa, không quá số sàng-lố lẳng là một sự đáng quý.

Sống trong thời mới thì tự-nhiên phải có điều thay đổi trong sự ăn vận và giao-thiệp.

Mme Nguyễn-đức-Thuận

hạng người giàu có, vật lực trong xã-hội, để cho có những khoản tiền công-nho mới, thì không phương gì giảm nửa đặng.

Nghe nói tất cả mấy ông nghị Langsa đều không chịu.

Còn mấy ông hội đồng Annam mình?

Diệp-văn-Kỳ

nào, trong một bài báo khó mà cắt nghĩa cho hết. Tôi chỉ muốn nói rằng hiện nay chẳng có xứ văn-minh nào mà chẳng có thứ thuế ấy. Vì nó là cái cân thăng bằng để làm cho bớt sự bất phú bất quân ở xã-hội bất quân này. Nó là cái gốc của sự công-bình về mặt thuế khóa.

Thế thời ở Nam-kỳ ta, thuế huê lợi sẽ ra làm sao?

Quan Thống-đốc Pagès nói:

«Thuộc về người Âu-châu, thì sẽ đặt một thứ thuế do theo tôn chỉ của thuế huê-lợi mà làm ra; thuế này dựa vào lời khai có căn cứ của người chịu thuế làm gốc và tùy theo tình cảnh riêng ở thuộc-địa mà định giá.

«Giả sử như số huê-lợi thường niên từ 2 đến 4.000, thì sẽ bị đánh mỗi một trăm đồng là 1\$50, từ 4.000 đến 6.000, đánh thuế 3\$, từ 6000 đến 8.000 đánh thuế 4\$50, rồi đó cứ tuần tự lên cho đến 25.000 đồng huê-lợi mỗi năm, thì phải bị đánh mỗi 100 đồng là 15\$ v.v. Tính như thế, rồi hệ người nào có gia-quyển đông đúc, thì lại được giảm bớt 10 phần trăm, theo cái số tối cao của hội-pông sẽ thảo luận để phán-định. Người chịu thuế có huê lợi mỗi năm 6.000 đồng mà nếu có vợ và hai đứa con, thì chỉ đóng mỗi năm 115\$ chứ không 160\$ như thể lệ sẽ định. Người chịu thuế có huê-lợi mỗi năm 24.000 đồng, phải đóng 1.237\$, mà nếu như có vợ và một đứa con, thì chỉ đóng có 1.070\$ mỗi năm.

«Thuộc về người Annam, mục đích của thứ thuế này là để buộc những hạng người giàu có phải đóng thêm thuế, mà đóng vậy là phải, vì gia-tư của người bản quốc mà được khá thêm cũng là có quan-hệ mật thiết với các công cuộc hoạch-trương của sự thực-dân.

«Cải cách như vậy là cốt để sụt thuế thân xuống hiện nay nó là một thứ thuế nhưt định và để chia thuế ấy ra cho công bình, hề ai giàu bao nhiêu, thì phải tùy gia-tư của mình mà đóng thuế cao bấy nhiêu. Cứ theo cách sanh hoạt của người Annam ngày nay, thì như tưởng, cái giới hạn của thứ thuế ấy có thể đánh đến 720 đồng mỗi năm, đánh những người nào có gia-tài, dư ầu, dư dề. Giá thuế ấy sẽ tính từ 1\$50 cho đến 10\$ mỗi 100\$ huê-lợi như người Âu-châu, và sẽ tùy lời khai có bằng cứ của người chịu thuế mà đánh.

Đó là lời của quan Thống-đốc Pagès đã cắt nghĩa sơ qua cho hội-dồng quản hạt nghe và đó cũng là thể lệ đại khái. Chờ phương pháp thi hành thứ thuế này vẫn còn điều kiện tinh tế hơn nữa.

Tại sao mà cần phải đặt thứ thuế ấy ra?

Quan Thống-đốc Pagès nói:

Cứ theo thể lệ thuế khóa hiện hành, thì thuế đánh các binh-dân, thợ thuyền ruộng rẫy, vẫn đương còn nặng nề lắm. Song nếu chẳng thêm ở các

XÃ-HỘI NÀY VÀ ƯỚC-VỌNG CỦA TÔI

Bài dưới đây tôi trích dịch một đoạn văn trong bài : « Au clair de lune » của Jean Jaurès. Ai cũng đều biết Jean Jaurès là một tay đại hùng biện, đại chính-trị, lãnh tụ của đảng xã-hội Pháp, bị ám-sát vào tháng Juillet ở Paris vì phản đối đế-quốc chiến-tranh năm 1914-1918. Văn ông lưu loát, hùng-hồn ý tưởng sâu xa, ngôn bút non của tôi không thể nào diễn-dịch được hết cả tâm hồn của tác giả. Tôi chỉ vì mến tư tưởng của ông mà trích dịch một đoạn văn của ông, mục-đích để tỏ lòng kính phục một anh tài đã hy-sinh vì nhân-loại và giới-thiệu cùng chị em nào chưa biết tư tưởng của ông.

THỊ MAI

« ... Chúng tôi đi trên một cái đồng trụi, bên tả có nhiều đồi nhỏ cách nhau bởi những ruộng cỏ xanh-um, uốn co theo chân đồi như những cái khe nước vậy. Trên trời, mặt trăng chói rọi, các ngôi sao mờ mờ xa tít, đưa ra một cái ánh sáng dịu dàng Dưới ánh-sáng, con đường trắng phao của chúng tôi đi, chạy trước chúng tôi và mất dần xa, trong sự bí-mật của chân trời mờ mịt, hình như dần chúng tôi đi từ cõi thực-tế đến cõi mơ màng.

— Phải, — tôi nói, — không phải những cái đau đớn về vật-chất của xã-hội bây giờ làm cho tôi bức-lức khó chịu, mà chính là những nông-nỗi về tinh-thần, càng ngày càng nhiều, càng ngày càng thâm-khắc bởi sự tranh-danh xâu-xé nhau và một cái chế-độ bất bình-thậm-lệ.

Sự làm ăn đáng lẽ là một cái nghĩa-vụ, một cái lạc-thú thì lại là một sự khổ-cùng, một điều bó buộc ! Lẽ ra nó là một sự tranh-dấu của loài-người liên-hiệp lại, với tạo-vật, với thiên nhiên, với những sự khốn-cùng của xã-hội thì nó lại là sự tranh-danh xâu-xé nhau của loài người đối với loài người vì quá tham lam, quá băm hiếp kẻ yếu hèn... Trong những kẻ ấy cũng có kẻ người ta cho là sượng, nhưng thực ra họ có sượng gì đâu ! Họ cũng bị kéo lôi trong vòng thò-dã của sinh-hoạ'. Họ không có lòng nhân-từ, chính trực vì nếu thế thì họ phải suy đồi. Và trong cái thắm, trạng thường xuyên ấy, loài người là nô-lệ cho sự giàu có, cũng như kẻ nô-lệ cho sự cơ bản !

Thật vậy từ trên xuống dưới, xã-hội này chỉ tạo ra những là nô-lệ ! Vì những kẻ ấy không có tự-do, không biết và cũng không có thì-giờ sống với cái phần tinh-túy của 'inh-thần, cái năng lực chân chính của vật thể, những cái có thể làm cho loài người đầy đủ một cái hạnh phúc cao thâm trong sạch.

Nếu anh ngó xuống giai-cấp cuối cùng của xã-hội thì anh sẽ thấy, than ôi ! không phải sự khốn cùng trong cách làm việc trong sự sống kia. Anh hãy ngó hàng triệu hàng ức công nhân kia đêm ngày lăn lóc lăm than trong các xưởng máy, các mỏ than mà có được gì đâu ! Trong các xưởng máy ấy, trong các hầm than ấy, họ không có một quyền gì, sinh-hoạt của họ rất là bấp bồng trôi nổi, ngày nay làm mà ngày mai bị đuổi chưa biết chừng ; máy họ cầm trên tay mà họ không có quyền xử dụng, những khi-cu, vật sần của nhân loại làm ra, họ là số đông trong nhân loại mà không có quyền hưởng thụ, đối với cái văn minh rực rỡ của loài người, ngày nay họ chỉ là khách qua đường lại lẽ thâm thương là chừng nào !

Những mỏ than, những sông lạch, những bãi cày, những đường sắt, những máy móc do hơi nước, sức điện làm ra, tất cả những sự nghiệp về vang đã nâng cao thể lực và danh giá của loài người đối với những cái ấy họ chỉ là vật vô-cử-động ; trong các bàn trị-sự của xí-nghiệp họ không được dự vào, họ hoàn toàn bị bỏ buộc trong tay một thiểu số, đủ lạc thú về tinh thần, về sáng kiến cũng như đủ mùi vị về sự giàu có, sự dư dật. Ừ, nếu Công-lý nhận cho người ta sống ngoài đoàn-thể của loài người, không cần quan tâm đến kẻ vì mình mà lao khổ thì những kẻ này kẻ cũng là sượng thật. Một điều thâm thương hơn hết là nếu ngày mai máy móc có thể chế cho nhân công mà xã-hội này cứ giữ cái chế-độ tư hữu bây giờ thì trong nhân loại cũng không có gì thay đổi.

Trái lại nếu chủ nghĩa xã-hội thắng-đắc, khi sự điều hòa thuận hiệp, tiếp nối cho sự điều hòa thuận hiệp - tiếp nối cho sự cạnh tranh tàn khốc, khi người nào cũng có phần mình trong cái tư-bản vô

PHU NU TAN VAN

Lời hoa...

(của học-trò Tri-Đức học-xá — Đông-Hồ nhuận sắc) là một quyển sách có 120 bài dạy làm văn Quốc-ngữ, rất cần cho học - trò các trường, từ sơ - học cho đến bậc cao - đẳng tiểu - học. Các thầy giáo trong khi dạy Quốc-văn lấy làm khó lòng, các học-trò khi ra thi Quốc - văn lấy làm lúng-túng, nên mua một quyển

Lời hoa...

cho kịp trong dịp tựu trường tới đây thời sẽ khỏi lo ngại về hai điều trên đó.

Lời hoa...

lại cũng là một quyển sách để giúp những người muốn tự luyện - tập Quốc - văn mà chưa tìm được thầy, đ-ợc sách.

Sách dày ngót 2'0 trang, in đẹp, rất mỹ - thuật. Giá bán lẻ : 0\$15 ở khắp các hàng sách. Mua trên 50 quyển, có hoa hồng : 20%. Tiêu gửi tính rặng về người mua chịu. Sách in có hàng, nên gửi thư mua trước. Mua sách trả tiền trước thì nêc tiền gửi hơn. — Nếu không, thì gửi contre-remboursement, phải chịu tiền gửi nhiều.

Thư và mandat gửi về hai nơi (nơi nào cũng được):

1. — Ông Đông-Hồ, Lâm-lân-Phá:
Tri-Đức học-xá — Hà-tiên (Nam kỳ)
2. — Ông Lê-tràng-Kiều — Vị-giang-văn-khố
26, Rue du Cuivre, Nam-định (Bắc-kỳ)

cùng của nhân loại, có quyền quyết ngbị trong sự hoạt-động vô cùng của loài người thì tất cả loài người đều được lạc thú đầy-đặn, hạnh phúc hoàn toàn. Khi ấy trong một cái nghề rất phổ nhên người nào cũng có thể nói rằng : « Tôi có góp một phần trong sự văn minh của nhân loại. » Và, trong sự làm việc người ta sẽ sắp-đặt một cách thế nào cho trong một ngày ai cũng có vài giờ rảnh để nghỉ ngơi và thưởng thức cái lạc thú ở đời.

Người ta sẽ hiểu rõ rành ý nghĩa sâu xa của sự sống mà cái mục-đích rất màu-nhiệm là sự hòa-hiệp của các lương tâm, sự điều hòa của các sức mạnh và tự-do vậy. Họ sẽ hiểu rõ và ham học lịch-sử hơn vì họ là cái thống hệ cuối cùng của chủng tộc loài người. Rồi họ cũng hiểu vũ-tru rõ hơn vì thấy sự thăng-qi của lương tâm và trí tuệ, họ biết rằng cái vũ-tru sinh ra họ không phải độc ác xũ xa từ khi mới có mà vẫn xu hướng đến cái chế-độ đẹp-đẽ tự-do hoàn thiện.

Họ sẽ ngó loài người và anh em họ cùng trời đất, non đồi, cây cối, thú vật, bông hoa, tinh tú bằng một cặp mắt và một quả tim mới mẽ khác với khi xưa.

Ấy đó vì sao tôi tư-tưởng đến những sự ấy trên cánh đồng vắng-vẽ, dưới cái bầu trời man mác thanh minh này. Ta có thể lấy cái đêm thanh tịnh dịu dàng hôm nay mà vũ-tru đương thắm-thắm để tạo ra những thế-giới mới, để làm chứng cho lòng ước vọng của ta. Ta có thể đa vào sự mơ màng hạnh phúc tương lai của nhân-loại, cái không-khí dịu-dàng mát - mẽ của bầu trời êm - ái đêm nay vậy.

THỊ MAI

LÃNH ĐỜI NAY

Lãnh ĐỜI NAY ra đời mới có một tháng mà đã được đông đảo hoan nghinh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu lãnh ĐỜI NAY, nên mạo danh tống lãnh ĐỜI NAY đem thứ lãnh khác xấu hơn, bện dũa và trở nên bán rẻ THỨ LÃNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ ĐÓNG CON DẤU VƯỜN « LÃNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ
Giá bán chắc 1\$ 80 một quần.
Bà-sĩ tình giá riêng xin chờ làm

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2 80
Ba tháng	1 50
Một tháng	0.50
Mỗi số	0 10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho :

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

Đáp phúc lại bài bình-phẩm về QUYỀN SÁCH « QUỐC-NGŨ ĐỈNH NGOA »

Lời bình phẩm này là của ông Phan-văn-Hùm đã đăng trên tờ báo « Phụ-nữ Tân-văn » số 258 ra ngày 13-9-34. Mà cũng tức là một tấm gương soi cho tôi được nhờ đó mà biết cái lỗi của mình; đã biết lỗi thì phải nhận lỗi của mình, chứ nếu còn già miệng cãi phăng, thì lại mắc vào trong vòng một câu cổ ngữ « nhân khổ bất tự tri kỳ quá » nữa, vì vậy nên chỉ sau khi tôi được xem lời phê-bình này tự đầu đến cuối, thì khiến cho tôi không thể nín đặng mà không bày tỏ vài lời để cảm ơn ông Phan-văn-Hùm được.

Thưa ông Phan-văn-Hùm, — vì ông chưa biết tôi ông tưởng tôi là bậc hiền giả, nên ông mới trách bị hiền giả, muốn cho việc biên tập của tôi sẽ được hoàn bị mười phần; nhưng xin thú thật, tôi chính là một người ngu độn hơn ai cả, ngu độn mặc dầu, nhưng lại có một cái tật hay nóng ruột, thấy đến sự trái mắt thì phải nóng ruột; khi đã nóng ruột, thì lại quên hẳn mất cái ngu độn của mình, mà muốn giương tay ra để phá hủy cho hết cái sự trái mắt đó; không nói dài, chỉ xin nhắc một việc cho ông nghe: trong một khi nhóm nhau âm thầm mấy câu về truyện Kiều, mà có người viết « ngại ngừng khi bước chân gia, một lời chân chọng, châu xa mấy hàng », có người lại viết « ngại ngừng khi bước chùng ra, một lời trân trọng châu sa mấy hàng ». Như cách viết đó, thì người nghe tài nào cho khỏi trái tai được, tài nào cho khỏi muốn giương tay ra mà phản kháng lại được.

Tôi không phải là không biết cái sơ xuất của mình không tài nào mà tránh cho hết được; Một bộ « Khang hy Tự vị » là do mấy chục vị hàn lâm ở Triều Thanh hợp sức mà làm ra, mà khi tra cứu hầy còn có chữ sót, huống hồ là kiến văn của một người đã có chừng hạn, mà muốn hợp sức với người khác, thì chẳng gặp ai là bạn đồng-tâm, thì tài nào cho thập phần châu đáo được; đã biết là không được thập phần châu đáo, mà cũng cả gan đem nó ra mặt với đời; xin thú thật: có phải dám làm thầy hướng đạo cho ai đâu, chẳng qua là muốn giúp cho một số ít người hay viết chạ như đã nói trên đây thôi.

Tôi xin có mấy lời cảm tạ ông Phan-văn-Hùm, vì ông đã ban cho mấy lời trung cáo để cho tôi được tỉnh ngộ mà b.ết cái lỗi của mình; tuy rằng trong mấy lời bình phẩm của ông cũng có một đôi chỗ sai lầm: như là: 1. chữ « hùa » đọc mãi tiếng h, thì cũng chẳng khác gì lời tôi « chữ hoa đọc ra chữ oa », 2. — chữ « chào » là tôi nói theo giọng nước nhà, nói về phần đa số; mà ông lại tra cứu theo cách « phiến » « thiết » của chữ Hán, 3. — chữ « Dòng » và chữ « giòng » ông nói không có, mà chính hững hiện có tại trong trang 30 cột thứ nhì; Song nói trái lại, thì mấy điều của ông nói có hơi sai lầm đó, chẳng qua là thuộc về sự tế toái, tôi chẳng những là không đem lòng giận ông mà thôi, mà lại xin hết lòng cảm tạ ông về sự đã có lòng trung cáo với tôi như vậy.

Còn như ông có lòng kỳ vọng cho tôi khi trùng bản thì phải sửa đổi và bồi bổ thêm đôi chút, điều này tôi cũng xin mình « cảm lăm »; tôi xin vàng; nhưng mà chưa lấy chi làm chắc, vì những giờ rảnh sau khi công-cán được ít lăm; nay kính tạ.

TRẦN-MẠNH-ĐÀN.

Lời bạt. — Mấy lời trên đây, của ông Trần-mạnh-Đàn, thật là lời nói ngay. Tưởng tôi không nên bàn lại dài dòng văn tự. Duy tôi xin nói lại vài lời thôi.

Tôi mà trách quyền « Quốc Ngữ Đỉnh Ngoa », là vì nó là một quyển tự-vị. Nếu nó là sách gì khác, thì lỗi cũng có chỗ dung. Tự-vị, tự-điển, phải không có lỗi nào cả mới được. Song le sức riêng của ông Trần, làm được sách ấy, thời công-phu thật nên lượng.

Về chữ « hùa », tôi chưa rằng trong Nam đọc có h trái với cái lệ tôi đã nói về chữ h trước diphton-gue.

Về sự theo đa số mà viết (như về chữ « chào ») thì tôi e có hại. Ngày xưa ông Nordemann, theo đa số người Bắc-kỳ mà viết bao nhiêu chữ tr ra ch cả. Như vậy thật là chướng. Tự-vị phải làm tiêu-chuẩn mới nên.

Phan-văn-Hùm

Đàn-bà phu'ong Tây



Bà de Roland

Cô Manon Philipon sanh năm 1754 tại thành Paris. Cô là người có trí thông minh lại còn giàu lòng nhơn từ. Cô ưa thích văn chương và mỹ thuật, cho nên cô chú tâm về hai nghề ấy. Chẳng bao lâu cô được nhiều nhà văn sĩ chú trọng vì cái tài của cô, nhất là nhà văn sĩ Roland de la Platière. Cho nên chàng mới cưới cô làm vợ.

Roland là một tay chánh trị đại tài. Nhờ vậy mà cô Manon hay là bà Roland mới nhiệm theo tánh chất của chồng bà mà hoạt động việc cách mạng một cách hăng hái. Bà có lập nên một phòng đọc sách để tụ họp những tay chánh trị đặng bàn cãi. Cách mạng nổi lên, bọn tư sản và tiểu tư sản vì quyền lợi nên xung đột nhau. Phe Girondin của hai vợ chồng bà Roland không được mạnh, cho nên phải thất bại. Phe Montagna lên cầm quyền. Không bao lâu lãnh tụ của phái Girondin đều bị xử tử (hồi tháng septembre năm 1793) trong ấy có lần bà Roland.

Bà chết mà còn để lại một tập sử « Mémoires ». Trong quyển sách ấy bà biên chép cái lịch sử của cái đời bà đã trải qua. Ai đã đọc qua quyển ấy sao cho khỏi thương tâm mà nhớ lại cuộc cách mạng của Pháp hồi năm 1789, cách hành động của bà, trong nữ giới không ai đơm đương được như bà vậy.

Bà Marie-Antoinette

Con gái bà hoàng hậu Marie-Thérèse là cô Marie Antoinette. Cô là người nước Áo (Autriche), tuyệt đẹp trong đời ấy. Tánh cô ưa sự tự do nhưng không ưa cách tưng phục. Bởi vậy khi cô được làm hoàng hậu nước Pháp thì những thể lệ triều đình cũng vì bà mà tiêu tan.

Sở dĩ bà phải lấy người nước ngoài vì nước Áo sợ nước Pháp hay xâm phạm, nên họ dùng cái chánh sách ngoại giao được không ai xâm phạm nhau nữa, mới có sự gả ấy.

Vua Louis thứ 16 đã là người chơi bời mà lại gặp bà Antoinette là người xa hoa thì biểu sao sau này bà không chết cách thảm thiết cho được.

Bà có hai người bạn, bà bà tước Pogniac, bà chúa Lamballe. Mỗi năm bà xuất tiền cho hai bà này có hàng mấy chục triệu. Bà thật là một người xa hoa trong thuở đó chẳng ai bằng. Mỗi ngày bà có tiệc tiệc đãi khách quí, lại mỗi buổi chiều đều có mặt bà tại rạp hát. Ngoài mấy sự ấy bà còn đi đánh cá ngựa như chị em bạn gái ta, đánh cá rất lớn nhưng ít khi ăn.

Bà Marie Antoinette cũng là tay ác độc trong thời kỳ ấy, thứ nhất là bà ghét ai thì đầu cho một ông quan đại thần bà biểu đuổi thì vua Louis thứ 16 cũng phải nghe theo. Bởi vậy ông Turgot là một vị công thần rất yêu thương của nhà vua, chỉ vì nghịch ý bà mà bị lột chức tống-trưởng. Vì tâm độc ác, lòng xa hoa cho nên khi cách mạng nổi lên (16 Oct. 1793) thì bà liền bị xử hình một cách khốc náo.

Cô Rose-Lacombe

Rose-Lacombe là một cô đào hát danh tiếng trong hồi năm 1789, lại cũng có óc chánh trị. Cô có nhập vào một đảng phụ-nữ cách mạng, mỗi khi nhóm hội thì cô làm đầu để điều đình chị em. Nhưng chẳng được bao lâu đảng của cô phải thất bại vì một bài diễn văn của Robespierre (phái Jacobin) đọc trước đảng viên cách mạng. Cho nên hội của cô phải bị giải tán.

Tuy vậy chỉ cô vẫn đeo đuổi theo mục đích luôn, cho nên khi đảng cô bị thất bại thì cô liền qua hội phụ nữ cộng-hòa cách-mạng. Vào đảng ấy cô làm lãnh tụ như trước kia.

Cô lại có tài hùng biện, cho nên trong các cuộc diễn thuyết cô cổ động phụ nữ một cách hăng hái. Cô hiệp tác với một nhà viết báo Jacques Roux để đánh thức chị em. Sở phụ nữ hưởng ứng theo cô có hàng ngàn. Nhưng cũng chẳng được bao lâu, cô bị bọn Jacobin tình nghi. Trong ngày 17 Sept. 1793 hội có mở phiên nhóm để tố cáo những chị em phụ nữ cách mạng. Trong ấy có cô Rose Lacombe là một đảng viên đáng sợ hơn hết. Bọn ấy báo cáo chánh ủy ban mật thám đến bắt cô. Thế là con đường cách mạng của cô đến đây là dứt.

Thị-Vương





VĂN UYÊN

Một buổi chiều thu

Mặt trời đã gác non doài
 Ánh vàng dư lại mờ vài khóm mây
 Xa xa gió gợn cành cây,
 Tả tơi lá rụng đong tây tơi bời.
 Bên sông róng ha người tời trở
 Đứng bên cầu ngắm-nghe cỏ hoa.
 Mái mè vui thú yên hà.
 Thơ dai em mới thốt ra mấy lời.
 — Anh anh hỏi cuộc đời đã g chán.
 Thử nhìn xem muốn van người ta
 Đua chen trong cõi phồn hoa
 Ôn kia nghĩ nọ không qua vì liền.
 Đường tranh cạnh cang chen chân bước.
 Lối tời phi càng rước tời em nhiều.
 Ngựa xe lên xuống rập riu
 Công Hầu chàng nữ cũng đều ra ma.
 Chi bằng vui thú yên hà.
 Chiều cầu sớm cuộc lán-la cảnh trời
 Khi gió lộng doanh khơi tung lưới
 Lúc trăng lên bờ suối, buồng câu
 Khi buồn độn với gió thâu.
 Khi vui tìm bạn ngư châu rập riu.
 Chón mao ốc sớm chiều thông thả
 Côi lăm toản nghiêng-ngả thanh-thời.
 Chẳng phiền ai, chẳng lụy ai.
 Không ham danh dự, chẳng nài vinh hoa.
 — Em nghĩ vậy thật là cũng phải
 Còn gì hơn là cái an nhàn
 Trăm năm trong cõi nhân hoàn.
 Hay chi mà chẳng bán buồn mua vui
 Song nghĩ lại làm người trên thế
 Minh biết mình ích kỷ sao nên
 Mặc đời điên đảo, đảo điên
 Bưng tai bịt mắt, thần tiên riêng mình.
 Chi bằng côi phiu sinh chen lán,
 Hay cùng người giúp lẫn lấy nhau
 Kla xem sông rộng, ruộng sâu
 Như em thì có ai đâu nhọc nhàn.

Xem những kẻ áo quần lem-luốc
 Lúc xuân về vui được má khi
 Lầm than nỗi nợ đường kia
 Mỏi mòn xác thịt, u-mé tinh thần
 Là những kẻ bình dân ta đó
 Chỉ quanh thôn ở ra vào
 Sống bằng gạo hầm nước ao,
 Biết đâu đến cảnh đong đảo phồn hoa.
 Đem thu lạnh sương sa gió p ãy
 Nắng hạ nóng, đá chảy vàng phai
 Ấy ai vất vả vì ai
 Đem thu tát nước, ngày dài bòn phân
 Làm để sống chi thân chi kẻ
 Suốt một đời nô lệ tui cơm.
 Nào ai suy thiết nghĩ hơn
 Nào ai san sẻ nỗi buồn nỗi vui
 Làm người hầu vì người chung khổ.
 Hãy vì người nghĩ chđ nóng sâu
 Mua điều hạnh phúc cho nhau
 Sống vui trên quả địa cầu như ai.

VĂN-ĐÀI

Đa cảm

Có người bảo ta sao đa cảm
 Cảnh đời có chi là thắm đậm
 Hoa nở chim kêu ích gì ai?
 Non sông bao giờ cũng thế thôi.
 Xuân về vui vẻ, thu ngậm-ngùi
 Can chi đến ta mà cảm hoài.
 Ta rằng khách làng thơ xưa nay
 Trời đã sai riêng những việc này.
 Mắt phải xem mây, xem sóng suối.
 Xem khắp đó đây, khắp bang, núi
 Tai phải nghe gần lại nghe xa.
 Nghe tiếng gió thổi tiếng chim ca
 Tiếng sóng âm-âm ngoài mé bờ,
 Tiếng gió ào-ào bắt trường sa.
 Hồn phải la đà đi khắp nơi

PHU NU TAN VAN

Hết gần cây cỏ, lại gần người
 Xem người than khóc, hay vui cười
 Thế sự đảo điên đều phải biết
 Xem bức tranh đời vẽ ra hết.
 Người đời sung sướng, tạ vui cười
 Người đời đau khổ, tạ tha thiết
 Hỏi người có ai cảm như ta.
 Chữ mực lòng son tô điểm ra.
 Cảnh đẹp càng thêm tươi nhuận nét.
 Cảnh sầu cũng lắm vẽ xót xa
 Sự nghiệp làng thơ là thế thế
 Vì đời giải hết nỗi đời ra.

Mme VĂN-ĐÀI

Ở bề Đổ-Sơn

Ngọn gió cuốn
 Làng sông cuốn
 Lượn qua
 Một buổi chiều
 Trời tiêu-diêu
 Thiết tha.

Bi thơ thần
 Nghi' vợ vắn
 Đâu đâu.

Cuộc tan thương
 Ấy lẽ thường:
 Bề dâu.

Này tiếng thông,
 Reo như g'ông,
 Như báo;
 Nợ tiếng hát
 Nghe bát-ngát
 Làm sao!

Kla xa xa
 Một ông già
 Phăng nhợ
 Trên thuyền bé
 Có độc tế
 Đáng sợ.

Còn gần đây
 Dưới đám mây
 Xanh biếc
 Con chim nhạn
 Lẻ loi bạn
 Bay riết.
 Vùng bao la
 Đối với ta
 Vô tình.

Những cách sửa-trị

và
 Đầm-trang của mỹ-nhơn viện " KÉVA "
 23 - Rue Tronchet - PARIS
 CHI-NGÃNH
 40 - đường Chasseloup-Laubat - SAIGON



Phép máu nhiệm của KÉVA

Những son phấn và đồ đầm-trang của Bồn-
 viện đều chẳng hề có chất chi hại cả, đã có
 phòng thí nghiệm ở kinh đô Paris và Pétrograd
 chứng chắc.

Bồn-viện xin kể dưới đây n' ững giá cũ về
 Đầm-trang:

Sửa-trị và đầm-trang thường... \$ 2.50
 Sửa trị đầm-trang và sửa
 luôn nước da... 4.00
 Nếu dùng nhiều lần thì sẽ tính giá nhẹ hơn.

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Chasseloup Laubat, Saigon
 (gần Vườn Parc Maurice Long)

Cứ rền-rĩ
 Dương than thì
 Một mình.

Nhìn cảnh ấy
 Buồn biết mấy
 Ai ơi!
 Lòng nhớ-nhung
 Bất lạnh lòng
 Đi thôi.

NGUYỄN-NHIỀU

THUẬT RÕ

VỤ ÁM SÁT Ở MARSEILLE

Trong số báo rời, — một lược với các báo hằng ngày, — chúng tôi có cho độc giả biết sơ qua cuộc ám-sát rất quan-hệ tại Marseille, mà vua Yougoslavie và ông Barthou, ngoại-giao tổng-trưởng Pháp, bị bắn chết.

Người ta lo sợ cuộc ám-sát này sẽ có ảnh hưởng lớn-lao trong sự quốc-tế giao thiệp, và nền móng thế-giới hòa-bình cũng sẽ vì nó mà lung-lay vì vua Alexandre, từng lo vận - động cho cuộc hòa-bình thế-giới.

Không phải ở Pháp có những số báo đặc-biệt xuất bản nội đêm đó để nói chuyện ám-sát này mà thốt đầu, chánh nơi Anh, Đức họ cũng tranh nhau mà ra số đặc-biệt.

Lịch sử của tên sát-nhơn

Sau khi xảy ra cuộc đổ máu này, sở mật thám bắt được ba người tình-nghi đồng lõa với tên sát-nhơn.

Novak, — tên thiệt là Postischil sanh ở ở Yougoslavie, — trước kia bị tòa án Belgrade kết án tử-hình, vì tội giết nhiều người, mà trong số anh ta giết đó có lính nhà vua, và một ông tổng lý một nhà báo ở đó. Thế mà Novak lại trốn được, qua Autriche, rồi đi Hongrie. Tới đây hẳn lại gặp được nhiều người cũng chung một số phận là trốn tù như hẳn, nên kết làm bạn.

Hắn ghé lại Munich, có ba người tình nguyện theo anh ta. Rồi mới đi huê qua Zurich. Tới đây anh ta lại gặp hai người bạn nữa.

Trong hai người này, — có một người tên thiệt là Suck, — mà trong các giấy tờ thì để tên Kalemen, — tức là đưa cầm súng giết vua Alexandre và ông Barthou vậy.

Năm người dùng giấy tờ giả-mạo mà sang thành Paris. Ở Fontainebleau, chia tay phân rẽ, vì sợ e đi chung, bị tình nghi chớ. Suck và Silni, tách ra đi, ... nhà chuyên trách cắt-vấn Novak, mà Novak không chịu nói Suck và Silni đi đâu.

Novak, Bénès trở về Paris, ở đây mà chờ lệnh.

Lúc ám-sát

Cứ như lời khai của Novak, thì ta có thể hiểu chút ít rằng: Suck sau khi vưng lệnh giết vua

Alexandre liền xuống Marseille mà chờ. Khi đoàn xe hơi từ giã bến tàu, chạy ngang Place de la Bourse, tên sát-nhơn hai tay cầm hai khẩu súng lục, kiểu Mauser, có thể bắn được 21 phát.

Anh ta thừa khi xe hơi nhà vua chạy chậm, nhẩy ra đường, nhưng lại phải bị một người cảnh - sát chụp lại; hẳn hẳn cho một phát, người lính té nhào chết liền; anh ta bước trên sát người đó, mà leo lên bàn đạp vua.

Viên quan năm Piollet cỡi ngựa một bên xe vua, cầm gươm chém Suck, nhưng rủi-ro làm sao. Lưỡi gươm không trúng Suck... Suck nhẩy lên bàn đạp cầm súng bắn vua Alexandre và Barthou nhiều phát.

Sốp-phơ chống cự với tên sát-nhơn, nhưng không được.

Sau khi ám-sát rồi

Sau khi Suck hạ thủ xong rồi, lính trở súng bắn vào họng, quyết tự sát, nhưng không kịp, vì ngay lúc ấy lính cảnh-sát ào tới vây bắt hẳn, trong không đầy nháy mắt, Suck chịu không thấu với sự giận của dân-chúng nên giết hẳn chết.

Một ngày sau, Chánh-Phủ triệu tập những người có trách nhiệm giữ trật-tự. Ông Barthou chánh chủ sở mật thám và quận-trưởng Bouches-du Rhône bị ngưng chức.

Ông Sarraut, tổng-trưởng thượng thư nội vụ bộ cũng xin từ chức vì cuộc ám sát trên đây. Người ta trách việc lính canh phòng không đủ. Các báo nói rằng đoàn lính đi xe máy đầu theo ông-bộ vua, lơ-dĩnh nên tên sát-nhơn mới nhẩy lên bàn đạp xe được.

Thay đổi trong tòa nội-các

Khuyết hai «ghế» trong tòa nội-các (Barthou chết, Sarraut từ chức) nên thủ-tướng Doumergue đương kiểm người thế. Người ta lo sợ tòa nội-các Doumergue phải từ chức, đặng tổ chức lại.

Ông Chéron cũng nghe phong-phanh muốn từ chức nữa.

Có lẽ bộ ngoại-giao sẽ giao cho hai ông Flandin và Piétri.

Thế-giới kỳ-văn

MỘT NĂM 13 THÁNG

Nên cải lương dương lịch hay không? Đó là vấn-đề mà cuộc hội-nghị Anvers bàn-bạc mấy lúc nọ. Xem chừng công-chúng không mấy chú-ý đến vấn-đề này, tưởng như cho là một câu - chuyện thuộc về thiên-văn - học, chỉ đáng cho nhà thông-thái xem-xét mà thôi.

Song các nhà kinh-tế-học họ bảo rằng: «Nghe ta thế là làm to! Chính vì nay công-cuộc đình nghiệp mở-mang ra quá mà có vấn-đề ấy, vì sự dùng lịch là cái mối quan-trọng nhất của cuộc kinh-tế. Người tài-phú hay là người cần-sự nhà buôn mà bối-rối nhiều bề, cái duyên-cớ cũng nhiều, song một phần to là vì lịch thường dùng đó không đúng đắn chút nào cả.

Cái lỗi ta chia năm ra tháng, ra ngày đó có đúng với phép luận-lý đâu, chẳng qua di truyền hời nào thì mình cứ theo vậy.

Người Ai-Cập thuở xưa đã chia một năm ra 12 tháng: nhưng tháng nào cũng có 30 ngày mà thôi: La-Mã để lại cho ta tục tháng giêng 31 ngày, và xen tháng dài với tháng vẫn lẫn nhau; song tháng hai thì 29 ngày, tại vua Auguste thêm-dội mới có.

Cái tục kỳ-khỏi là tháng Juillet 31 ngày, rồi kế đó tháng Août cũng 31 ngày nữa.

Rồi thì đạo Thiên-chúa xen vào làm cho lịch la-mã lại theo phép do-thái, mà phân ra tuần - 7 ngày. Ngày đầu tháng không chừng dời chỉ hết, không hề trùng vào một ngày nào cho như định (hoặc là ngày thứ hai thứ ba, thứ tư v.v...)

Sau nữa là về thế-kỷ thứ 13, Giáo-Hoàn Grégoire chiếu theo lẽ thiên-văn mà sửa thứ-tự ngày lễ trong đạo cho đúng, thành ra càng rối. Từ đó chúng ta có ngày lễ Paques không hề như định và các lễ theo sau đó cũng vậy.

Đời nay, chúng ta là kẻ thiệt - hành, bởi vậy nên có kẻ bài bát lịch dương thời.

— Nào ta hãy thử tính xem ngày 6 décembre sẽ nhằm về thứ mấy?

Khó thay! Hay hơn là dở tập lịch trong túi ra mà xem.

Nhưng ở Huê-kỳ người ta đã tính thử thì giờ mất về sự tra lịch và in lịch mỗi năm đáng giá 42 triệu bạc Mỹ!

Thì giờ là tiền bạc!

Còn sự này càng quan-hệ hơn nữa. Cái lịch như thế, thì chia ngày, làm, ngày nghỉ không đều, và làm cho ngày trả lương thành ra lộn-xộn.

Tháng không đều nhau, thì tiền lương, tiền lời, trả tháng không đúng phép công-bình được v.v...

Từ ngày hội Vạn-Quốc đem vấn-đề này ra nghị, thì đã có nhiều câu trả lời, thành ra phải lập một ban ủy-viên để xét riêng.

Hơn 100 dự - thảo song đã có một bản định cũ thấy biểu đồng tình.

Theo bản ấy thì một năm sẽ có 13 tháng. Mà tháng đầu đặt tên là tháng Pax (Hòa) Thật là một cái diêm hay! Ước gì thế-giới thật là Hòa!

Mỗi tháng 28 ngày, chia ra 4 tuần trọn, còn dư 1 ngày thì để làm ngày chót: 29 Décembre ngày ấy chẳng có tên gọi là thứ mấy trong tuần, chỉ đặt là ngày lễ quốc-tế.

Nếu tuế thì mới là giản-dị. Hễ ngày 7 tây thì tất là thứ 7 không sai. Ngày trả tiền lương cũng luôn luôn giống nhau.

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Infantin cho đến 4^e Année

15 NĂM DANH TIẾNG

ĐẦU TƯ BÀ

Tổng Đại-Lý Nam-Kỳ:
Mme Nguyễn-thị Kính
SAIGON

TRUYỆN NGẮN

HAI BỨC THƠ

CỦA TRẦN-VĂN-CẢNH

Băng-Thanh gửi cho Tri-Bá tiên-sanh.
Chủ bút báo « Thanh-Niên »
Saigon

Viết trên tàu Claude Chappe
ngày 20 Mars 193.....

ANH TRI-BÁ

... Bất được thơ anh đã hôm nay rồi.

Chắc anh lấy làm lạ, vì không thấy thơ hồi-âm. Ngạc-nhên hơn nữa, là sau khi thấy con dấu của sở Bưu-diện đóng trên cái thơ này.

Em đã từ-giả Saigon. Vì sao có cuộc phân ly xảy đến tình tình như thế? Chắc anh muốn biết lắm.

Phải chăng vì những điều mơ tưởng tương quấy đã nảy sinh ra trong lòng em.

Người yêu em.

Bao giờ anh cũng vẫn là người yêu duy-nhất của đời em. Nhưng yêu anh thì được, mà làm vợ anh thì bằng là không. Ấy là lẽ cố nhiên.

Bởi vì chúng ta không có quyền hưởng cái lạc-thủ gia-đình — đúng hơn nữa — vì em không có can-đảm làm một việc trái với lương tâm, tức là cướp cái hạnh-phúc của một người yêu dưới, đáng yêu, đáng kính — Cái người mà ông Tư bà Nguyệt đã xui cho anh gặp gỡ trước em. Hay nói cho rõ hơn, ấy chính là người mẹ hiền của cậu Nghiêm, đứa con yêu của anh.

Hãy xây về người ấy, nhìn người ấy bằng những vẻ âu yếm yêu thương, thì chắc sao anh cũng được yên ủi đôi phần về cái tin không vui đã đưa đến cho anh. Cái tin báo về cuộc phân-ly đau đớn của chúng ta.

Người ấy — má Cậu Nghiêm — bao giờ cũng là người vợ hiền, mẹ lành, người bạn tâm đầu ý hiệp

mà ông tạo-hóa đã khéo đưa đến cho Anh.

Thương yêu Anh, giao cả hồn lẫn xác cho Anh, vui lòng chia đau xót khổ cùng anh, mà cậu Nghiêm, bao giờ cũng ráng tìm đủ mọi cách để tạo cho cảnh đời của anh và của cậu Nghiêm được nhiều lạc-thủ.

Anh Tri-Bá, anh hãy có can-đảm mà quên em đi. Quên em, và cố chặt đứt những sợi dây tình-liêng mà Thần Ai-Linh đang trói buộc chúng ta và đưa chúng ta vào đường tội lỗi.

Cái buổi tương-lai tốt đẹp đang chờ anh.

Hãy cố gắng lên! Có chi vui sướng bằng sau khi thấy cái buổi thành-nhơn của cậu Nghiêm, và như là cái gia-đình tốt đẹp tạo-ra bởi tay cậu ấy.

Cái thiên chức của chúng ta là không nên phá hoại bước đường tương-lai rực rỡ ấy. Mà trái lại ta nên giúp cậu Nghiêm, được điều nào hay điều ấy.

Kể từ đây trở đi, anh không nên tưởng đến em nữa — mà dầu có — thì hãy coi em như một người bạn — Cái người đã phạm tội cảm dỗ anh, xúi dục anh làm những điều ám-muội, mà thần Lương-Tâm sẽ hành phạt một cách nặng nề.

Em phải xa Saigon — nơi yêu mến của em trong bao nhiêu lâu, thì ngay bây giờ em cũng chưa biết được. Có điều em muốn tỏ cùng anh, là em định đến thăm một người thân-quyến ở Hà-Thành; mà em đã nhiều lần ao-ước.

Khi nào thời-gian trở lạnh vết thương lòng của em, thì chừng ấy chúng ta lại sẽ có dịp gặp nhau. Mà rồi những điều khổ-tâm đau đớn đã làm cho chúng ta đi đứng hôm nay sẽ nhờ thời-gian làm cho tiêu tan đi mất, và sẽ đem lại cho chúng ta những sự yên vui trong cái không khí êm-đềm.

PHU NU TAN VAN

Những trận giặc lòng của em đang bùng nổ nổi sôi. Nhưng vậy, em cần phải có đủ can-dảm để chiến-thắng. Từ nay những sự ám-mụi, tội lỗi sẽ không còn trong lòng em nữa, vì em đã dùng hết nghị-lực đưa những nỗi phiền-phức bậu biệu ấy vào cõi hư-vô.

Quả tim em sắp vỡ nát, nhưng em không lấy thế làm đau đớn buồn rầu. Mà trái lại, em càng hân-hoan vui sướng là khác. Mừng vì làm được việc phải.

Chào anh Tri-Bá, chào bạn — người bạn rất yêu dấu của em.

Băng-Thanh.

Băng-Thanh gửi cho Bà Lê-minh-Đường tức Cầm-Lan Saigon.

Chị Cầm-Lan yêu dấu,

Thế là xong. Em đã mượn chiếc tàu Claude-Chappe và một bè mành-móng, để tạm biệt Tri-Bá. Em sắp đến Bắc, còn anh ấy thì ở lại Nam. Cái cuộc phân-ly vì nghĩa vụ.

Chị hãy tha lỗi cho em. Cái lỗi vì cuộc lữ-hành hối hả đã làm cho em quên lững chị — quên lững người bạn rất thân-yêu của em, mà không báo cho cái tin phải đi xa...

Vả lại em cần phải có đủ can-dảm để chống lại sự yếu đuối trong lúc sắp dời chơn. Em tự biết mình rất yếu về tinh-cảm, chắc sao trong lúc chia tay, cũng bị nó kích-thích mà làm trở ngẩn cuộc hành-trình.

Em không muốn trông thấy ai, cũng như không để ai thấy em -- trước lúc tàu chạy — là vì ý ấy.

Ngay sau khi bắt được bức thư cuối cùng của Tri-Bá, em định gặp anh ấy, nhưng sau rồi lại thôi.

Cũng như Tri-Bá, em yêu anh ấy bằng một cách nồng cuồng. Mà bây giờ mỗi khi có dịp nhắc lại là làm cho em thêm hổ thẹn.

Như chị vẫn biết. Cha mẹ em mất lúc em còn ít tuổi. Em sống trong cảnh đời cô-độc, hiu-quạnh một mình. Còn Tri-Bá, anh ấy đã có vợ, có con, có cái thiên-chức làm chồng làm cha trông một cái gia đình đầm ấm.

Thế mà em với anh ấy lại yêu nhau.

Cái yêu không chánh-đáng.

Một chuyện không ai ngờ.

Mà chị nghĩ coi. Vợ anh Tri-Bá, một người đàn bà đức-bạnh, hiền từ. Bao giờ đối với chồng con cũng hết sức chlu chuộng. Cố gây cho gia-đình được nhiều hạnh-phúc. Cha con, chồng vợ đều sống trong cái không-khí êm đềm, hoàn-toàn vui vẻ. Còn anh Tri-Bá. Anh ấy là người học thức đứng-đăng. Cái thiên-chức làm chồng, làm cha trong gia-đình, bao giờ anh cũng lo chu-đáo. Vợ như vậy, chồng như vậy, thêm cậu Nghiêm — một đứa bé ngoan-ngoãn, lanh lẹ, vui vẻ, dễ thương, lại gây thêm cho gia-đình mấy phần hưng thú. Cái gia-đình trên thuận dưới hòa, trong êm ngoài ấm, như gia-đình của Tri-Bá, ai lại không thêm khen mơ-ước, vậy mà em — khôn nạn thay — lại muốn dang tay phá hoại cái không khí êm đềm ấy. Thì cái « ca » của em, chị thử nghĩ thế nào?

Tánh tình em ra sao, người quen biết lâu như chị tất cũng đư rõ. Tưởng em không cần phải nói. Chính cái chỗ tạo cho mình nhiều hạnh-phúc, mà theo sau cái hạnh-phúc ấy, có người vì mình mà phải khổ sở đớn đau, thì việc ấy ta có nên làm chăng?

Em xa Saigon chính vì cơ đó.

Lẽ dĩ nhiên là em phải đau đớn nhiều. Đau đớn vì nỗi phân-ly không ngờ trước.

Nhưng càng đau đớn chừng nào, em lại càng vui sướng chừng nấy. Vui sướng vì đã làm xong cái nghĩa-vụ mà em cho là đáng làm.

Em hi-vọng có ngày lại gặp chị và mấy bạn xa gần. Nhưng ngày tái-hội của chúng ta chắc còn lâu lắm. Vì còn phải đợi cậu Nghiêm khôn lớn. Cái ngày cậu trở nên một phần tử đứng đắn của xã-hội. Dầu sao đi nữa thì em cũng khổ tâm đau đớn gấp mấy sức tưởng tượng của chị.

Chào chị!

Băng-Thanh

Tin mừng

Bồn-báo mới tiếp được tin mừng rằng 11 Octobre vừa rồi, ông Trần-văn-Thông, Hiệp-Tá Đại học-Sĩ, Tổng-đốc Nam-dịnh có định hôn cho con ông là cô Trần-thị-Nhung, kết duyên cùng ông Đặng-Trinh-Kỳ, Tồn-sĩ luật - khoa, cử - nhưn văn-học, đương kiêm Tri-Phủ Thái bình.

Bồn báo xin chúc hai họ Trần Đặng được bền duyên cảm sát.

B.B.

MỘT TIN MỪNG...

Vẫn biết bịnh-hoạn, rủi ro, đau gần, đau xa, máy ai tránh khỏi, nhưng đừng nghĩ rằng, ít tiền làm sao mua được thuốc Tây? Nỗi khổ khăn của bịnh nhưn ít tiền, những nhà bác-học lo riêng về kỹ nghệ bào-chế đã thiếu rõ.



MỘT ỚNG
10 VIÊN 0\$20

Nào ai là người đau, ít tiền, hãy ghé lại hiệu bào-chế Tây, hỏi mua một ống « DƯỠNG LỰC HUỖN », viên thuốc bạc bạc, nhãn hiệu « Sừng thần công », thuốc do một số kỹ-ngệ bào-chế lớn ở Paris làm ra, đã đem trình sở Quốc-gia kiểm-sát y-dược Pháp-Quốc. « DƯỠNG LỰC HUỖN », bào-chế rất tinh tấn, theo y-học kim-thời, rất phù hợp với sự cần dùng và phong tục dân bản xứ.

« DƯỠNG LỰC HUỖN » hiệu « Sừng thần công », chủ trị chứng BÓN UẤT là chứng bịnh rất thông thường sinh ra miệt mệt, oải nhược, bu'n b', nhức đầu, ngủ dậy mệt, ăn xong buồn ngủ, phong đẹn, mụn nhọt, đau gan, xấu máu, đau lác lẹo, đưng kinh trời trụt v...v... Mỗi bữa đi ngủ uống 1, 2 viên « DƯỠNG LỰC HUỖN » hiệu « Sừng thần công » đồng trị chứng BÓN UẤT, tức nhiên tinh thần minh-mẫn, thân-thể tráng kiện, ăn dễ tiêu, miệng không hôi, có sức làm việc, và vui chơi.

Kiểm hiệu ngay, giá rẻ, không công phạt.

Có bán tại các hiệu BẢO CHẾ TÂY ở Đông-Pháp

và các tiệm trữ bán thuốc Tây

— hiệu bào-chế LEROY Paris phát hành.

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mắt ngủ vì lo rầu

KIM TINH ĐƠN

Thuốc lạ nhưt, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết cỡ. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bịnh gân cốt và bịnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đồng, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lẳng'ri, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-lức, đau mỗi từ chi, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiệt hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền uống tới bao lâu cũng vô hại. Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có 4 kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2\$40 1 ve 0\$25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lộ. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

BẢO CHẾ TẠI:

VÔ - HÌNH - DẪN DƯỢC - PHÒNG

(14 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon



Cái nhà bại muôn nhà

Em Cúc: bữa nay đi học về mặt-mày hớn-hở vì những bài làm của em vừa được khuyến điểm rất cao. Em miệng thì nói chuyện vui-vẻ với bạn học, chơn lại bước riết trông về tới nhà mà khoe với má em. Tội nghiệp! Đứa học trò siêng-năng ấy ở dọc đường đặc chí bao nhiêu, thì về tới nhà buồn-bực bấy nhiêu. Khác với mọi lần, lối giờ này má em thường đưa cửa trông em, bữa nay em không thấy được cái cười của má em mừng em, không nghe được câu của má em hỏi « con có bị đòn không, con? », bởi vậy khi đến cửa em đã có hơi la, mà đến chừng bước vào thấy má em ngồi khể, em rất bồi-hối!

Em bỏ cặp trên bộ vạc rồi lật-đật chạy lại ôm chơn má em: « Má ơi! sao má khóc má? »

Má em, một người đàn bà lối ba mươi tuổi, như có lẽ vì nhiều-cực-khổ, nhiều-rầu-lo mà nét mặt muốn nhân. Nghe con hỏi, người đàn bà gương đáp:

— Ba con đi ngồi quán từ sáng sáng đến giờ mà chưa chịu về. Có bao nhiêu tiền đều đem theo tuổi hết.

— Sao má không biểu ba đưa, má?

— Thì tại vậy mà ba con đánh mắng mà rồi bỏ đi tới chừng này.

Em Cúc làm thỉnh coi bộ buồn lắm. Một chặp lại hỏi:

— Bộ ghiền cà-phê cũng như ông già Ngâu ghiền rượu, ba thằng Tý ghiền á-phiện, hề không có thì ủa nữa, năm sáu tay sáu chơn vậy há má?

— Chẳng phải vậy đâu con, cà-phê uống thường thành ra thói quen chớ chẳng phải khó bỏ như ghiền rượu, ghiền á-phiện.

— Sao ba con không bỏ, uống chi cho tốn tiền, há má?

— Tại anh em bạn rủ-rèn, tại tánh ba con muốn

ngồi tiệm coi cho oai, tại ai nấy coi sự có ghiền cà-phê mới sang mới bản, nên ba con không chịu bỏ, chớ chẳng uống nó lại bại gì?

— Thầy con nói ở bên Tây ai nấy đều uống cà-phê hết. Nói vậy ở bên họ cũng cho ghiền cà-phê là sang như mình má, há?

— Đâu phải con. Chỉ có mình bắt chước ràng' làm sang vậy. Chớ bên Tây ai lại cho uống thứ đó là sang. Con có nhớ hôn? Hôm trước cô ba Trinh đi học trên Saigon về ghé đàu chơi, cô nghe nói ba con làm-lung vãi-vả mà uống cà-phê ngày đôi ba bữa thì cô có cất nghĩa cho má nghe rằng người phương Tây uống cà-phê là vì xứ họ lạnh họ phải uống cho ấm, chớ xứ mình nóng gần phòng trên mà uống nó thì ngày-ngặt một thêm chớ chẳng ích chi ráo.

— Sao má không cất nghĩa cho ba con nghe?

— Má có nói chớ, song ba con khoát nạt và nói mich bung lối xóm nữa. Ba con nói làm có tiền thì xài cho thiên-bạ biết mình biết xài tiền, chớ ai như họ hề sáng thì chực vợ đi chợ mua xôi bánh về ăn, trọn đời chẳng biết tiền cà-phê đâu là gì? Con coi hề nói ra thì ba con nói như vậy có khổ không?

— Chớ chi phải ai cấm bán cà-phê như thầy con cấm khặt nhủ dưới đất thì chắc ba hết uống nữa, há hơ?

Má em đương buồn mà nghe em nói bắt tức cười nên hỏi lại: « Vậy mà học trò có đứa nào dám nhủ háy không, con? »

— Bị đòn chết! thầy đã cấm mà đứa nào dám, má. Con chắc nếu ai cấm bán cà-phê, chắc mấy chú chết chẳng dám bán, ba con khỏi uống tốn tiền, mà má cũng hết buồn nữa. Chắc vậy, há hơ?



Má em không cãi lại chỉ nói xuôi theo: « Ừ, phải chết đời ».

Chiều hôm ấy, má em lấy làm lạ mà thấy em đi chơi mất tới gần tối mới về.

Sáng hôm sau, ba em Cúc theo lệ thường đến quán uống cà-phê. Vừa ngồi xuống chợt thấy một mảnh giấy dán dựa cửa nét chữ lằng-quẩn, ba em chòm tới đọc, đọc rồi lại suy nghĩ, suy nghĩ giây lâu rồi lộ vẻ cảm-động lắm. Ly cà-phê mới uống một hợp, ba em vưng đứng dậy với tay gỡ mảnh giấy ấy bỏ vào túi, trả tiền mà lăm-lúi ra về. . . .

Một ngày, hai ngày tới đã qua... một tuần-lễ trôi cũng đã qua... cái gia-quyển hai vợ chồng một đứa trẻ kia hôm trước căng-đăng nhau, bữa nay lại cùng nhau đi dạo chơi vui-vẻ.

Đi ngang qua quán nước, người vợ hỏi nhỏ chồng: « Sao hôm rày mình chẳng uống cà-phê, mình? » Người chồng không trả lời, thò tay móc một mảnh giấy nhỏ ra đưa cho đứa con bảo đọc. Có lẽ nó cảm-động sao nên giọng đọc rung rung: « Cấm bán cà-phê nữa, vì nó làm má khóc. »

Người chồng vuốt tóc con, cười rồi nói tiếp: « Minh coi có phải là chữ của con chăng? Thì tại nó nói bán cà-phê làm má nó khóc, nên ba nó không uống nữa, chớ có gì? »

BÙI-VĂN-NÊN (Cà Mau)

TIÊU-THUYẾT NHI-ĐỒNG Ba hạn đi đường

Về thời-đại các vị thần tiên hay xuất hiện ra trên cõi trần-gian, có một cậu trai tên là Tây-Phong mồ-côi cha mẹ, ở trong một túp nhà tranh cất tại phía nam rừng Hắc-lâm, trên bờ sông Ranh.

Vì Tây-Phong không có cửa-cải gì cả, nên mỗi ngày nó phải đến giúp việc cho một người thợ rèn trong làng. Từ sáng đến chiều nó cặm-cui nướng sắt va đập sắt; tuy làm-lụng cực nhọc như thế, nó chỉ được người ta trả công cho có mấy xu mà thôi.

Người thợ rèn thường nói với nó rằng: « Tao giúp cho mày có cơm ăn, thế là phước cho mày lắm; ếu chẳng có tao, dễ-thường mày phải

chết đời ».

Tây-Phong có thể trả lời như vậy: « Tôi nhận lãnh của chú có mấy xu mà tôi phải làm moi cho chú suốt ngày thì là đáng lắm, chớ có ăn-nghĩa gì! »

Nhưng Tây-Phong là một cậu trai khôn ngoan và hay chiều chuộng, nó không bao giờ đáp lại với chú nó một tiếng gì sốt; đầu vác mặc lòng, đứng tưởng rằng nó không hề thăm trách chú nó bạc-đãi (1) nó đâu.

Một hôm, nhân nghĩ đến cái tình-cảnh đem mồ-hôi nước mắt đổi lấy một ít tiền mà thôi, nó bèn quyết-định từ-biệt bác thợ rèn keo-lận kia để đi tạo-nghiệp phương xa.

Rời nó ra đi, đem theo một gói hành-lý nhẹ-nhỏ. Nó dong-ruổi về phía mặt trời mọc; miền ấy, là một nước phồn-thịnh trù-phủ (2), có con sông Đa-níp chảy ngang. Thời bấy giờ số vua chúa ở đó còn nhiều hơn số thành-phố.

Được tự do, Tây-Phong rất lấy làm sung-sướng. Một tay cầm gậy, nó vui-vẻ đi dọc theo ven rừng, trong lòng không lo-ngại gì về buổi tương-lai (3) cả.

Hằng ngày, mỗi khi nó đến chỗ nào thì nó giúp việc ruộng-nương cho người ở đó ấy. Họ đền công nó bằng cách cho nó tá-túc (4) và cho nó cơm ăn.

Ngày kia, lúc nó đi trên con đường hẹp, nó trông thấy trước mặt có một con nhái nhỏ đương rần hết sức vùng-vẫy để thoát khỏi miệng một con rắn nước.

Tây-Phong là kẻ hảo tâm: nó vác gậy đuổi đánh con rắn để cứu con nhái.

Con nhái thoát khỏi cái tử-nạn (5), liền nhảy lên ngồi trên một tảng đá to, nhìn vị cứu-tinh (6), rồi nói:

« Tây-Phong ơi, người vừa cứu được mạng ta, cái nghĩa-cử (7) ấy rồi đây sẽ được báo-đáp. »

(Còn nữa)

Bích-Thủy

(1) Bạc-đãi: Dãi một cách không ừ-ừ.

(2) Phồn-thịnh trù-phủ: giàu có đông-đảo.

(3) Tương-lai: sẽ tới.

(4) Tá-túc: ngủ nhờ.

(5) Tử-nạn: cái nạn chết.

(6) Cứu-tinh: vì sao cứu nguy cho người. Đây nói Tây-Phong.

(7) Nghĩa-cử: làm việc: phải.

Bibliothèque scolaire Franco - Annamite

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN;

- I. - LECTURE FRANÇAISE (I) Cours Moyen 2e année & Supérieur par Nguyễn Hoài-Đình Kiểm-học à Phúc-yên. 0\$75
- II. - LE FRANÇAIS PAR SOI-MÊME, Méthode rapide pour apprendre le Français sans mal re 5e Edition par Nguyễn Hoài-Đình 0.80
- III. - LA LANGUE FRANÇAISE EXPLIQUÉE EN ANNAMITE, par Ng. Hoài-Đình, Guyé.-Điền et Nguyễn Bá-Phủ, 3e Edition 0.80
- IV. - 200 BÀI TÍNH ĐỐ, Dùng cho học trò thi Sơ-học yếu-lực 2e Edition par Đỗ Xuân-Nghinh Instituteur. 0.25
- V. - MÉTHODE RAPIDE DE LA LANGUE FRANÇAISE, par Đào Văn-Minh, Instituteur 0.20
- VI. - LE PETIT ÉCOLE, Lecture Française Cours Enfantin et Élémentaire 5e Edition par Lê Văn-Lê et Phạm-Tá (adopté) 0.30
- VII. - QUỐC-VĂN SƠ-HỌC ĐỘC-BẢN, Lectures Annamites choisies et expliquées Cours Moyen et Supérieur 3e Edition par Nguyễn-dức-Phong et Dương-bá-Trạc (adopté). 0.60
(sách trên đã được Hội-đồng duyệt sách công-nhân (adopté) làm sách Giáo-khoa khoa cho học trò trong Đông-pháp).
- VIII. - VĂN-ĐÀN BẢO-GIÁM, Thứ hai (Tome II) in lần thứ ba, giá. 1.00
Edition NAM-KY, n° 17 B^d Francis Garnier, Hanoi. Tél. 882

(1) Các ngài trong giáo giới cần xem thử xin viết thư về và gửi cho 835 timbre, chúng tôi sẽ gửi biếu một quyển. Hạng biếu này có trong tháng Septembre 1931 thôi. Các ông giáo bá giáo trưởng công và trường tư mua từ 10 quyển xin bớt giá đi 20%.

Minh - Sơn

Minh-Sơn là một hiệu buôn mới lập ở số 52 phố Jules-Ferry Hanoi.

Hiệu này có lãnh bán giúp các thứ hàng nội hóa cho các nhà chế tạo khắp ba kỳ.

Nơi đáng tin cậy, ai có hàng muốn gửi xin đến nơi nhà:

Minh-Sơn
Importation - Exportation - Représentation
52 - Rue Jules Ferry-52
HANOI

**Hiệu rượu
RHUM**

tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana

Hãng **MAZET**

có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON



HOTEL CENTRAL



TRUNG CHÂU LỮ QUÁN

CANTHO

Téléphone N° 17

Nhà ngủ to nhưt và kiêm thời nhưt ở miền Hậu giang. Nước máy chạy trong các phòng. Nhà tiêu máy và nhà tắm riêng cho mỗi phòng hạng nhưt Cả 20 gian phòng, gian nào cũng đều mát-mẻ và rộng-rãi. Có nhà để xe hơi

THỰC-ĐƠN CỦA P.N.T.V.

MÓN ĂN TÀU

Các món ăn chơi:

Bóng thủ

Bong bóng cá thủ muốn tiện việc thì mua thứ phiếu rời ở các hiệu khách bán đồ nấu.

Cách làm:

Ngâm bong với nước lạnh vừa mềm bóp rửa sạch sẽ, dầm lại nước gừng và rượu một lát, rồi xối lại vài bận nước lạnh, xong vớt ra vắt nhẹ cho ráo nước.

Bắt chảo mỡ để nóng cho bong vào xào vài bận cho thấm mỡ. Nước lèo (nước dùng) nấu cho ngọt và cho trong, chắt vào liễn xấp xấp mặt bong. Nêm muối và bột vị-tinh.



Chả dòn Quán-Đông

Thịt nạc gà hay nạc heo, thịt cua luộc rời, nắm thông, củ hành, củ năng các món liễn cho đồng đều xắt có cọng, như cọng bún tàu, nhấm khúc dài 1 phân ném vào: bột vị-tinh và chút ngũ vị hơi có mùi mà thôi. Trãi lá mỡ chà ra rồi rắc bột mì cho đều làm áo, xong rời mức nhưn để vào cuốn lại như cuốn cuốn bì - cuốn cho chắc chế để dễ cắt khúc -

Cắt xiên dài hai đốt tay. Bắt chảo mỡ mở vô nhiều, mở sồi thả chả vào chiên vàng.

Dọn ăn với tương ngọt và bột cải (moutarde) muốn ăn rau hay salade không mặc ý ai.

Cố Hồng Minh Hanoi

**Thuốc « Kim-Tinh-Đơn »
Vô-Đình-Dân thiết hay**

Thuốc Kim-Tinh-Đơn của nhà thuốc Vô đình-Dân bảo-chế thiệ hay như lời quảng-cáo.

Những người có dùng đến đều hết sức ngợi khen.

Thuốc Kim-Tinh-Đơn trị các chứng đau nhức lỵ lâm. Những chứng lật vật, như nhức đầu, rêm mình mỗi một tá chi, ngủ không yên vì hay tư-lự lo nghĩ, uống 1 ve thấy hiệu-nghiệm liền.

Thật là một phương thuốc quý, xưa nay chưa có được-phòng nào chế được.

Đồng bào ta nên để ý đến thuốc Kim-Tinh-Đơn, nên dùng thuốc Kim-Tinh-Đơn và nên giới-thiệu cho nhiều người biết tên nó.

Vân-Hà

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Trường-Đường Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. - Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

Hiệu QUANG-VĂN-HÒA

ở Biên-hòa, có bán:

ĐẦU TỬ-BI

HAI CẢNH ĐỜI

Ở hẻo lánh trong một xóm nhỏ chỉ có toàn nhà lá, một gian nhà tối tăm, mái xiêu, vách thủng, như đã hết sức chống lại với những mãnh-lực phá-hoại của thời-gian. Đêm hôm ấy, một đêm mùa đông, trời lạnh như cắt ruột. Gió bắc thổi từng cơn vi-vút. Những hạt mưa phùn liên-tiếp rơi xuống làm cho đường đi lầy lội nhớp nhúa vô cùng.

Bên ngoài không một người đi lại. Gió vẫn thổi, mưa vẫn rơi... Trong gian nhà ấy, trên một chiếc ghế tồi tàn, một ngọn đèn dầu như không đủ sức làm bõn-phẫu minh, lơ-mờ đợi tia sáng yếu đuối, yếu đuối như người nằm cạnh nó. Trên một chiếc giường tre, thím Hiền, một người đàn bà góa già, nằm trơ trọi trên giường. Hai mắt lơ-dờ, má nhẵn nhéo; hai vành môi sẫm ngất mấp-máy như muốn gọi ai. Nét mặt khô khan có vẻ buồn rầu và lo lắng. Mỗi lúc một cơn ho xé gan xé phổi lại làm cho thím mất trọn ngược, chun tay run lẩy-bẩy. Bộ ngực lép kẹp giờ xương, phồng lên xẹp xuống như cái lồng đan bằng tre phủ mảnh vải ở ngoài. Sau cơn ho, vừa mệt, vừa khó thở, thím nằm lặng im, hai tay chắp trên ngực như muốn kêu van thần chết đến kết liễu cái đời mình... Luồng gió bắc luồn qua khe cửa thổi vào trong nhà. Trong khoảng đêm trường tịch mịch, cảnh vật ngu về âm thầm lạnh lẽo như một chốn đồng hoang, mà cái xác người sắp chết nằm kia chẳng có thể làm thêm vẻ hoạt-động. Bên ngoài, gió vẫn thổi, mưa vẫn rơi.

Cánh cửa kẹt mở. Bước vào một đứa con trai chừng lối 15, 16 tuổi, quần áo ướt dầm, chun tay run lập-cập.

— Con đã về đó ư.

— Dạ, thưa mẹ, con đã về, mẹ để con đi nấu cơm mẹ xơi, chắc mẹ đói lắm.

— Con ăn, mẹ không đói đâu, này con.

— Dạ.

— Mẹ xem trong người mệt lắm, con có thể sang bên ông lang hỏi cho mẹ một chén thuốc... Hôm qua mẹ uống đã thấy đỡ... qua ngày hôm nay hết

thuốc... bệnh lại tăng nhiều lắm, mẹ đau quá, có lẽ chết mất.

— Dạ, mẹ cứ an tâm, mẹ chịu khó ăn cơm rồi mai con sẽ sang lấy thuốc cho mẹ uống, vì bây giờ khuya quá rồi.

Ngồi ăn cơm, thằng Năm, con thím Hiền, có vẻ không vui. Nó lăm lét nhìn mẹ nó. Lòng nó lúc này bối rối lắm, nó không biết nghĩ ra sao, nó đã tìm hết kế để xoay lấy năm bào hết chén thuốc cho mẹ nó mà không ra. Vay ai? Ai cho nó vay. Hết thuốc chịu? Ông lang không nghe. Mà cái nghề của nó, hôm nào cho có phát tài lắm cũng chỉ được vài ba hào là nhiều. Mẹ nó thì đang khi bệnh tình nguy-kịch, làm sao sáng mai có ngay chén thuốc để uống. Cả đêm nó không ngủ được, mỗi cơn ho của mẹ nó lại làm cho nó lo sợ vô cùng.

Sáng hôm sau, theo lệ thường, nó ra đi rất sớm. Nó tới ga trước giờ khởi-hành của chuyến xe lửa thứ-nhất. Cái nghề của nó là lấy giấy cho mấy người đàn-bà con nít không có sức chen vào ghi-sê (guichet), rồi những người này tùy lòng thương cho nó năm ba xu.

— Có ai lấy giấy đưa tôi lấy giấy giùm cho nào! Cất tiếng rao, thằng Năm chú ý nhìn hết người nọ đến người kia, xem có ai « sai » nó không.

— Này, anh lấy giùm cho tôi một cái giấy đi N. D.

Mừng rỡ nó đỡ lấy tấm giấy một đồng của một cô bé nhà quê, vẻ mặt và cách ăn mặc cũng tiêu-diêu như nó. Mắn mê bởi tấm giấy bạc nhàu nát bởi nút giấy lưng buộc quá chặt, nó tiến đến gần ghi-sê.

Bỗng một tia cảm-giác lạ lùng chạy qua óc nó. Nó nghĩ đến mẹ nó ở nhà, bây giờ đang mong nó đem thuốc về. Rồi nó ước gì nó được là chủ đồng bạc mà nó đang cầm ở trong tay ấy. Với đồng bạc ấy nó có thể mua được hai chén thuốc cho mẹ nó. Một ý-nghĩ quẩn đánh vào trí tưởng-tượng của nó: cướp đồng bạc ấy rồi chạy. Nó biết rằng nó có đủ sức để làm thủ-đoạn ấy, nhưng há phải nó chỉ còn ở đây một lúc này nữa thôi. Không, nó sống

về nghề này, nếu nó làm như thế, ngày mai nó còn mặt mũi nào mà ra đây nữa, thiên hạ sẽ bắt giam nó vào khám về tội cướp giật, nhục - nhã cho nó biết bao. Không được! Thần lương-tâm bủa nó thế. Nhưng giữa lúc cuộc xung đột đang hăng-hái của tâm linh-hồn trong sạch với sự hi-sinh danh-dự vì lòng thương mẹ, nó thấy bên tai văng-vẳng những tiếng: « mẹ đau quá... mẹ chết mất... » Quên cả những sự nguy-hiểm có thể xảy ra trong sự hành-động dấn-man của nó, quĩ-quyết, tay cầm tờ giấy bạc, nó chạy ra khỏi nhà ga.

— Trời ơi! nó cướp mất bạc tôi rồi!!!

Tiếng kêu the thé từ đám đông người đưa ra. Trăm con mắt đổ dồn cả về phía thằng Năm. Tấm màn sương trắng lờ lờ xóa bằng bóng trắng ăn cướp đang ra sức chạy mau.

Một vẻ buồn thất-vọng in sâu trên nét mặt, cô bé nhà quê sụt sùi kể lể với những người xung quanh: « Đã hơn hai năm trời nay, tôi làm không công cho chủ tôi. Vừa được tin rằng ở nhà quê mẹ tôi ốm sắp chết, tôi kêu nài van lạy mãi, chủ tôi mới cho mượn một đồng bạc về tàu để may ra được gặp mẹ tôi trong khi hấp-hối... hu... hu... Ai ngờ thằng ăn cướp táng-tận lương-tâm kia lại nhè một người khổ sở như tôi mà bóc lột. Trời ơi! Tôi biết làm thế nào cho được trông thấy mặt mẹ tôi lần cuối cùng bây giờ... hu... hu... »

6 giờ kém 15! Đoàn xe lửa bắt đầu chạy, để lại một làn không khí u-buồn của hai hoàn-cảnh oái-oăm cùng xảy ra bởi tình thương mẹ, một thứ tình thương mẹ, một thứ tình cao xa huyền-diệu, nó làm cho người ta có thể hi-sinh cả hạnh-phúc ở đời để làm tròn bổn-phận một người hiếu-tử.

Tiếng ồn-ào trong nhà ga cũng dần dần dành chỗ cho sự yên lặng của ngày thường...

TRÚC-LÂM.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier de la Ligue Nationale Française contre le Périé Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals
PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8h à 12h
et 3h à 7h
133 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đờm, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

DR TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON —

Một người Bắc dám nói điều với biện Tây Saigon

— Anh tên gì? Họ gì? Ở đâu đến?
— Ông không biết danh tôi sao? Ở Bắc ai cũng biết tên tôi. Danh tôi lừng lẫy khắp cả đất Bắc, từ thôn - quê cho đến thành - thị, ai cũng thường nhắc đến cái hay của tôi. Ai cũng nói tôi hay lắm. Nay tôi vào Nam, đặng người Nam biết danh tôi một chút. Tôi tên là « TAM-ĐA » chánh gốc là CŨ - LÀ. Ông muốn biết tài hay, giỏi của tôi thế nào. Xin mời ông lại đây, lại tại tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, góc chợ mới Saigon, ông vô tiệm hỏi thứ dầu Cũ-là « Tam - đa » là thứ dầu rất hay, ở Bắc mới gọi vào, thứ dầu này hết sức hay, chánh gốc cũ-là. Bấy lâu được nổi danh xứ Bắc, nay tôi thấy hay, mua về bán lại bà con dùng. Trị bá chứng, mùi thơm, cay, diệu-dàng. Khắp cả Đông - Pháp có bán, nơi các chỗ bán thuốc, các gare xe điện, các tiệm thuốc bắc, tiệm bazar có bán, giá mỗi ve 0p.10. Do nơi Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon.

Có ôi, ráng nhớ... nhớ hoài, đừng quên...

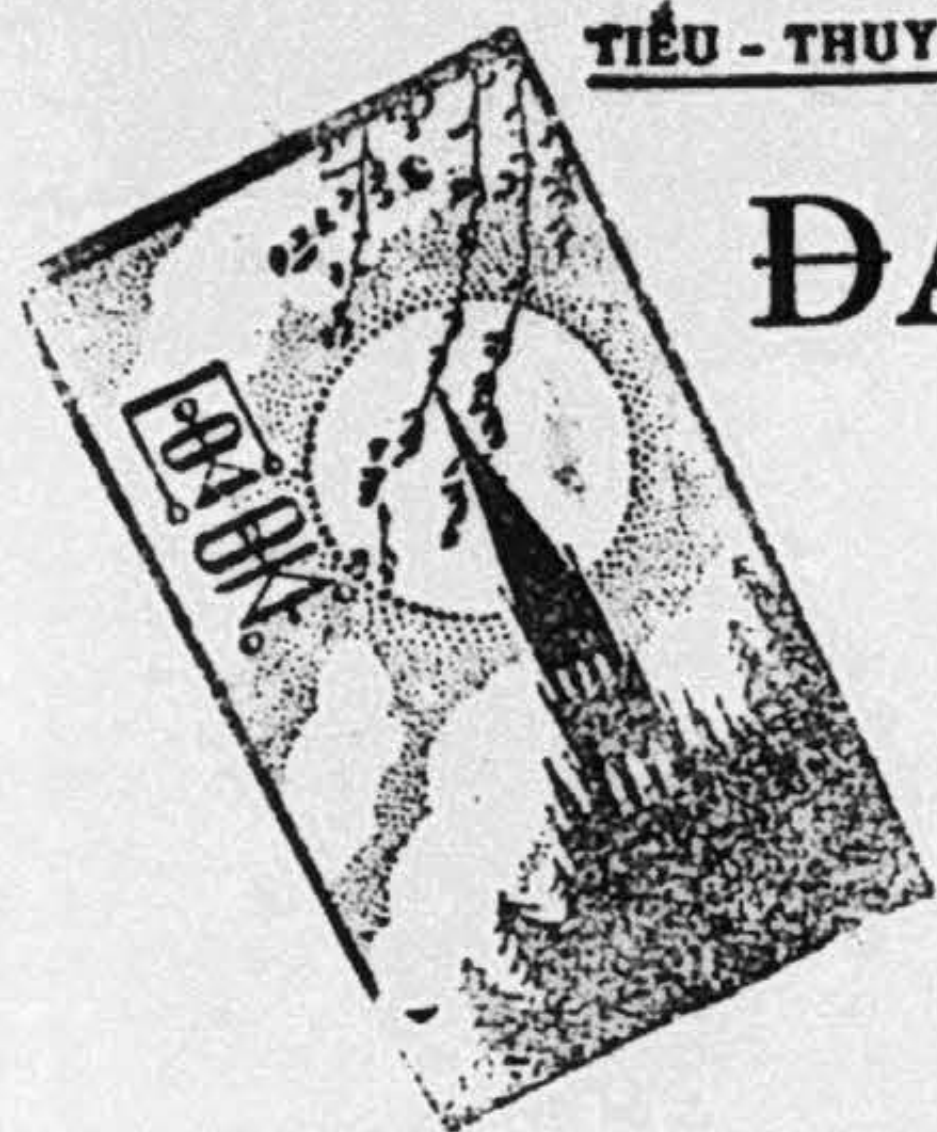
Khi con có đau, nóng lạnh, cảm. Có muốn cho em được mau mạnh. Có hãy nhớ... nhớ hoài đừng quên... Ráng nhớ cho em uống thuốc ban (Chỉ linh) là thứ thuốc hay hết sức hay. Đã cứu được cả ngàn trẻ em, bị chứng đau ban, nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, đỏ mả trán, khóc đêm. Bệnh nặng lắm, uống nội trong ba gói. Bệnh nhẹ một gói đủ hết. Chứng ban không còn tái lại. Khắp cả Đông - Pháp có bán. Các gare xe điện, tiệm bazar, tiệm thuốc bắc và tiệm cô Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, tiệm A. Đông. Mua số lời nhiều do nơi Nguyễn-v-Lượng, boîte-postale n° 63 Saigon. Giá mỗi gói : 0p.12.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris et de Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier de la Ligue Nationale Française contre le Périé Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals
PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8h à 12h
et 3h à 7h
133 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đờm, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh



ĐAM CƯỜI CẬU TÂM LỘ

tiếp theo bộ « CẬU TÂM LỘ »

Tác-giả : BÙU-DÌNH

(tiếp theo số 262)

Tâm Lộ nói : « Tôi biết đích xác là cậu Thành-trai không giết đội Giàu. Chính là một kẻ cụ-thủ giết đội Giàu để đổ tội cho cậu Thành Trai. Tôi vừa mới nghe ông Cao-Hải-Tâm nói rằng cậu Thành-trai có gửi đến một bài, chủ-y muốn tỏ cho ty mật-thám biết rằng họ nghi oan cho cậu nếu cậu không chịu ra mặt vì ra mặt thì cậu bị ràng buộc, không làm sao tìm ra kẻ sát-nhơn. Cậu tam lách mặt trong một lúc để tìm cho ra sự thật rồi bây giờ cậu sẽ đem đưa thù ra giữa toà mà đối chứng »

Ái-Nam mỉm cười mà rằng : « Nếu vậy thì ông Thành-trai cũng kỳ-khỏi lắm. Từ xưa đến nay chưa hề có một ai xử-trí với mật thám cách ấy. Chắc Mèrisot giận lắm. Nhưng cũng không sao cậu phải báo tin cho các ông bạn của ông Thành-trai hay để họ đồng tâm hiệp lực tìm cho mau ra vụ này mà cứu ông Thành-trai chớ. »

— Không cần gì tôi phải báo tin, nay mai gì thì họ cũng đến đây đủ mặt vì nhứt-trình đã đi khắp rồi... Ông có bị lòi thối gì không ?

— Lòi thối lắm... Hồi mai này tôi bị đòi lên dinh phó-soái... Ông phó-soái tiếp tôi rất tử tế nhưng có điều không may cho đảng lao-động. Ông khuyên tôi nên yên một lúc cho qua khỏi chuyện này đã rồi sẽ đưa đơn và statut đảng lên kêu háy giờ ông chờ cho được. Ông nói rằng sự lập nên đảng lao-động là cần, đầu bây giờ ông chưa cho nhưng ông cũng để ý hộ vệ cho những thợ thuyền luôn...

— Thế thì ông nghĩ sao ?

— Khó lòng lập nên đảng ngay bây giờ được. Vụ án mạng ấy phá hại quá, làm cho lỗ đở công việc tôi rất nhiều. Anh em làm thợ đều trông cậy vào

đảng mà đảng chưa thành lập được thì tôi nghiệp họ lắm. Hôm trước tôi đã bàn qua với cậu về sự lập được thì phải thế nào mà chưa lập được thì phải thế nào, bây giờ ta phải lo việc chưa thành lập được... Tôi tính lập hội trừ sức trước đã... Tôi sẽ thưa với ba tôi lấy cái tiệm này làm một chỗ tụ họp riêng của phái lao-động. Tôi sẽ tính thế nẫu đờ ăn thật đơn sơ và thật rẽ để cho người lao động dùng...

— Phải rồi. Bây giờ ông nên lo điều thứ hai trước. Lúc nào lập đảng xong sẽ tính điều thứ nhứt... Tôi sẽ xin giúp một số tiền cho đảng.

— Điều ấy sẽ bày sau... Tôi tính vài bữa nữa suy tính yên đầu đấy rồi bây giờ tôi sẽ tựu lại một lần thứ hai để nói cho anh em họ biết. Nếu ông Thành-trai ký này mà có bề gì thì anh em họ đau đớn lắm.

— Việc gì cũng tự nơi mình cả... Anh em ta, lo liệu hết lòng thì cũng có thể trông sự thành đạt được. Ông cứ nói với anh em như thế.

— Bây giờ ông định làm sao mà cứu ông Thành Trai ?

— Việc đó ông cứ để tôi.. ông nên đem hết tinh thần mà lo cho đảng. Tôi đã quen nghề lục lạo tìm kiếm những sự bí-mật rồi, bây giờ tôi khỏi ở không; thế nào tôi cũng tìm ra được sự oan của cậu Thành-trai.

— Ông Mèrisot là một tay có tài trình thám mà thủ hạ cũng đông, tôi sợ rằng ông Thành Trai không thoát khỏi.

— Tôi biết cậu Thành-trai rõ ràng. Không thể nào bọn lính kín này bắt được. Mèrisot tuy giỏi nhưng cũng chẳng làm sao xong. Chuyện này mới biết tài cậu. Cậu đã nhứt định sự gì thì cậu quyết làm nên sự ấy.

— Tôi nghe rằng ông Minh-Đường cũng chẳng kém gì ông Thành-trai bao nhiêu, vậy thì chắc ông cũng lên đây để giúp cậu chớ.

— Phải. Cậu Minh-Đường cũng như cậu Thành-trai vậy. Chừng vài ngày nữa thì cậu lên đây, bây giờ tôi tìm cho ra một đôi sự bí-mật trước đã... Nếu có sự gì lạ thì ông tính cho tôi hay.

— Tôi đã định tất cả bọn thợ, nếu có ai nghe được sự gì về vụ án mạng ấy thì cho tôi biết.. Chắc rồi cũng có sự hay cho cậu...

— Được như thế thì công việc tôi có lẽ dễ hơn một phần.

V

Dưới bóng đèn xanh, bên mấy cây hoa tường-vi, Minh-Đường ngồi sắp đặt các tờ nhứt trình mới tiếp được... Kiều-Tiên ngồi một bên tay cầm quyển sách nhỏ, con mắt để vào hai cái tay của Minh-Đường... Bên kia thì Ngọc-Liên ngồi thêu... Kiều-Tiên nói : « Xem thử trong báo có chuyện gì lạ không ? mấy hôm nay không đọc chắc cũng có được nhiều tin hay. »

Minh-Đường mỉm cười mà rằng : « Để sắp sớ nào theo ngày ấy đã rồi xem cũng chẳng muộn gì... Phần nhiều trong báo thì là chó chết, xe hơi đụng xem mãi cũng mệt mắt... Còn Tribune indigène thì lúc này cũng không lấy gì làm hay, vì mấy con bài thối cần nó làm cho cu Bời không để ra bài được » Miệng nói tay dỡ một tờ C.L., con mắt vừa để vào trang đầu thì đã chú ý ngay... Chàng kêu Kiều-Tiên và Ngọc-Liên mà rằng : « Hảy ngồi yên, tôi đọc chuyện này cho nghe, chắc có nhiều chuyện lạ lùng... »

Ngọc-Liên bỏ đờ thêu trên bàn, ngửa mặt hỏi : « Chuyện gì đó anh Hai ? Anh đọc thử coi. »

Minh-Đường lại nói : « Ủa... chuyện gì mà có tên anh Thành-trai trong này kia ?... »

Kiều-Tiên và Ngọc-Liên đều thất sắc, đứng dậy dòm vào trong mặt báo... Có mấy hàng chữ thật lớn chiếm cả bề ngang trang đầu tờ báo :

Một người lính-kín mới bị ám-sát ở góc đường Paul Blanchy — Champagne — Paul-Bert...

Người bị giết là đội

Người bị tình nghi là ông cũ Trần-thành-Trai.

Ba người đều ngó mặt nhau... Kiều-Tiên nói : « Thôi đọc hết bài nghe thử ra sao... Có chuyện gì mà ghê gớm như vậy ! »

Minh-Đường toan đọc thì nghe có tiếng xe hơi ngừng, cửa ngoài mở rộng, một người hơ hải bước vào ngó đờn đác... Kiều-Tiên nói : « Ủa ! Em Kiều-Nga ! Lại đây ! Em đi đâu đó ? » Kiều-Nga thấy

chị thì lật đật chạy đến không kịp chào ai hết, hai con mắt đã tuông hai hàng lệ... Cô nói : « Chị hai ơi ! Anh Thành-trai bị tâm nã rất cần kíp người ta nghi cho anh giết đội, chị có hay không ? »

Cô và nói và khóc trông rất bi thương... Kiều-Tiên kéo ghế cho em ngồi mà rằng : « Em háy ngồi xuống đây một chốc... Chị chưa biết rõ câu chuyện ấy hư thật ra sao, chị vừa mới thấy trên báo... em háy ngồi yên để cho anh hai đọc bài báo cho hết rồi sẽ liệu. »

Ngọc-Liên nhìn Kiều-Nga mà run cả tay chơn... Kiều-Nga lau nước mắt, ngồi sững sờ... Minh-Đường sinh hơn hết, trong lúc các cô lộn xộn thì chàng ngồi ngó ngay hai chữ đội và ba chữ Trần-thành-Trai, dường như chàng muốn làm phép thôi miên cho mấy chữ tên ấy phải nói sự thật với chàng. Khi mấy cô im lặng rồi chàng mới đọc :

Một người lính-kín mới bị ám sát ở góc đường Paul-Blanchy — Champagne — Paul-Bert.

Người bị giết là đội

Người bị tình nghi là ông cũ Trần-thành-Trai.

« Một vụ ám sát mới xảy ra ở đường Paul-Blanchy ! Một vụ ám sát rất bí mật, rất quan hệ làm cho tất cả các hạng người trong thành phố Saigon « đều phải để ý đến. Vụ ám sát này tạo thành ra « một cái dư-luận rất phẩn-vấn. »

« Nguyên đêm thứ sáu 13 tháng 4 này, hồi 12 giờ khuya có một người chạy lại bót Tân-dịnh « báo với sơn-dã rằng một người bị ai giết nằm « chết ở đường Paul-Blanchy. Sơn-dã Carloti đi « cùng hai người đội mã-tà đến khám xét và cho « kêu téléphone báo quan thầy thuốc cùng ông « Mèrisot ở ty mật thám... Lúc ấy Carloti lục xét « trong mình người chết thì biết rằng người ấy « chính là thầy đội Cách chừng mười lăm « phút đồng hồ thì ông Mèrisot và quan đốc to « đến... Ai lại không biết danh ông Mèrisot là « một người rất có tài trong nghề trình thám ! « Với ông thì những đám sa-mu đều an ! Với « ông thì một con kiến nhện cũng không qua lọt « được ! Ông ngồi xuống một bên thầy ma, khám « xét một cách rất rõ ràng... Đội bị đâm hai « mũi dao, thứ dao mà người lính gọi là đoản « kiếm dùng để đi săn bắn. Lưỡi sáng mà bên « lăm. Một mũi trúng ngực, một mũi trúng yết « hầu. Hai mũi đều nguy hiểm cả. Mèrisot đoán « rằng người sát nhơn là một tay đã thường cầm « dao, đã thường tập đánh dao nhiều lần vì hai

« mỗi dao đâm chính hai chỗ hiểm cả không sai
« chạy chút nào. Trong túi áo còn có một xấp bình
« nhưng không biết là hình của ai, có lẽ chỉ một
« mình sờ mặt thám biết mà thôi. Trên tay mặt
« của người chết có một mảnh lụa áo sơ mi và
« một hạt nút vàng. Hạt nút này có dấu hiệu của
« ông cử Trai.

« Chỉ có thể thôi... Người giết đội là ai ?
« Có thể theo hạt nút kia mà đoán là ông cử Trai
« được không ? Cũng vì hai câu hỏi này mà hôm
« báo chủ bút đã hôn thân đến hỏi ý kiến ông
« Mérisot về vụ này. Ông nói : « Tôi đã từng thấy
« nhiều vụ án mạng bí mật hơn vụ này mà chẳng
« bao giờ tôi đoán sai. Đội là một người lính
« kín giới tất nhiên phải có nhiều kẻ thù... Tôi rất
« lấy làm lạ rằng người giết đội là một người
« học thức, một người có tên tuổi. Bây giờ muốn
« rõ việc này thì cần phải có Trần-thành-Trai. Tôi
« không quả quyết rằng Thành Trai giết nhưng mà
« tôi cũng không phải là không nghi ngờ. Nếu
« Thành-Trai có thể nói cho tôi biết hạt nút vàng
« kia làm sao lọt vào tay đội được và trong
« lúc mười một, mười hai giờ khuya hôm thứ
« sáu, Thành-Trai ở đâu, có chứng cứ gì chẳng...
« Có hai người làm chứng đều thấy rõ cách ăn
« mặc của người sát nhân .. Mà cách ăn mặc ấy
« thì khác hẳn mọi người, vì cách ấy chỉ có Trần-
« thành-Trai dùng mà thôi.»

« Bốn báo chủ bút lấy làm ngạc nhiên... không
« nói một câu gì... khi về đến báo quán bốn báo
« chủ bút vẫn còn nói hai tiếng lạ lùng liền miệng.
« Ai là người đã biết ông cử Trai thì đều chẳng
« tin lời ông Mérisot. Mà ai cũng trông cho ông
« cử Trai ra trước tòa để diễn giải sự oan ức...
« Nhưng trước khi ông cử Trai chưa ra mặt, ta
« cần phải suy nghĩ ít nhiều về vụ này. Hai người
« chứng là ai ? Một người chính là cậu Mai-quí.
« Lộ kêu là Tâm Lộ mà tất cả đọc giả đã nghe
« tiếng, đã biết tên trong vụ tìm ra bọn Mã-quân-
« Lữ và trong vụ hai chiếc nhân. Cậu Tâm Lộ
« cũng tỏ thật rằng cậu chưa hiểu chút gì về sự
« này cả. Cậu đang còn tìm kiếm cho ra sự thật...
« Có một điều cần phải chú ý là cách bốn hôm nay
« một bọn tù đã vượt khỏi nhà thương Chợ-quán
« mà trong bọn ấy ta thấy bốn tên trọng phạm
« trong vụ giết cậu Thuần-Phong. Bọn này đã
« sắp phải kêu án tử. Bọn này là những tay
« thủ nghịch của ông Thành-Trai cả. Bọn nó mới
« ra chưa mấy ngày thì xảy ra vụ án mạng này.
« Vậy thì ta có thể tưởng tượng được kẻ chánh

« phạm chăng ? Muốn phá ông Thành-Trai, muốn
« cho khỏi bị tay ông Thành-Trai thì làm cho ông
« Thành-Trai phải bị tình nghi về một vụ án mạng
« để trừ bớt một mối thù. Bọn ấy có thể làm được
« những sự thay hình đổi dạng này lắm. Nhưng gì
« đội cũng là một người kín kín có danh
« tiếng, bọn trộm cướp nào mà qua mặt thầy
« được nên bọn nó cũng hạ thủ luôn để trừ một
« tay lợi hại. Thế là một công mà được hai việc...

« Chúng tôi xin ty mật thám phải tìm bắt cho
« ra bọn này để tra hỏi thì mới rõ vụ giết đội
« Ông Thành-Trai xưa nay chưa hề giso thiệp với
« ty mật thám, có chuyện gì cho đến nỗi giết một
« người lính kín là người tay sai của chánh phủ.
« Chúng tôi xin tạm ngừng bút, để dò hỏi, nếu có
« tin tức gì khác, sẽ đăng tiếp.

C.L.B.

Minh-Đường để tờ báo trên bàn gỗ ba chị em
Kiều-Tiên. Cả ba có đều xanh máu mặt... Kiều-
Tiên nói : « Theo như lời báo thì cũng có lý vì
bọn Mã-quân-Lữ mới thoát ra khỏi ngục, chắc thế
nào chúng nó cũng tìm cách báo thù. Giết đội
không phải là một cách báo thù của bọn nó sao ? .
Thôi, xem tiếp mấy tờ báo kia coi thử có tin tức
gì nữa không rồi sẽ bàn.»

Minh-Đường không nói gì hết, chỉ cau đôi lông
mày lại một ít, rồi dờ tờ báo kể đó. Ngọc-Liên
lấy tay chỉ vào trang đầu mà rằng : « Còn có
tin gì đây nữa... Anh đọc bài này đi...»

Kiều-Nga lúc bấy giờ thì sững sốt, không nói
một lời, chỉ ngó nhìn chông báo trên... Người ta
trông vào diện mạo của cô cũng có thể đoán rằng
tin Thành-Trai bị tình nghi vào vụ án mạng ấy
làm cho cô điên ruột nát gan, không biết thế nào
mà xem, bộ Ngọc-Liên cũng không kém gì Kiều-
Nga... Mồ hôi trán dầm dẫm... trông ngược
đánh bình thịch... Chỉ có Kiều-Tiên là hơi tỉnh
hơn một chút mà thôi, tuy tỉnh thì tỉnh nhưng cô
cũng đau đớn lắm. Minh-Đường thì bao giờ cũng
vẫn có máu lạnh, đối với bất kỳ sự gì cũng biết
cách tự chế để suy nghĩ. Chàng theo ngôn tay
Ngọc-Liên, đọc thủng thảng :

Ông cử Trai không chịu ra mặt...

« Tờ báo hôm trước mới ra chưa được một
« ngày thì bốn báo tiếp được bài này của ông cử
« Trần-thành-Trai gửi đến. Đọc suốt bài, bốn báo
« lấy làm cảm động quá... Bốn báo thấy rõ ràng
« tâm lòng thành thật, giọt máu tâm anh của ông
« trong mấy hàng chữ đó. Ông không phải là một

« người hay khiếp sợ, ông chính là một người biết
« yêu sự thật, biết trọng sự phải. Ông cho đời có
« nhiều sự lầm lạc, con mắt người không thể thấy
« rõ ràng được nên cần phải đem tất cả tang chứng
« ra họ mới hiểu. Về vụ án mạng này cũng thế,
« ông cần phải đem đủ chứng cứ ra biện oan mới
« được nếu không thì ông cứ phải bị vào sự tình
« nghi. Quan tòa cũng là người. Bọn mật thám
« cũng là người. Hề đã gọi là người thì phải làm
« lạc. Từ xưa đến nay đã xây ra chẳng biết bao
« nhiều sự lầm lạc mà con mắt người không thể
« thấy rõ, cái óc người không thể nghiệm rõ, tâm
« lòng người không thể hiểu rõ. Nhiều người chết
« rồi thiên hạ mới biết được sự oan ức. Có người
« ra khỏi ngục sau khi phải vài mươi năm khổ sai
« đầy đọa rồi thiên hạ mới thấy sự oan ức... Ông
« muốn cho có sự thật nên ông không chịu đưa tay
« chịu công .. Xin đọc hai bức thư sau này thì mới
« rõ ý ông... Về sự phải hay không, bốn báo xin để
« cho ty mật thám nghiệm xét. C.L.B.

« Saigon, ngày 15 tháng 4 năm 1922

« Ông chủ bút báo C.L.

« Đàng lẽ tôi hôn thân đến tạ ơn ông về mấy
« hàng chữ trong qui báo ra ngày hôm qua, nhưng
« lúc này tôi không thể đi đứng tự-do được, tôi
« phải nhờ tờ giấy này thay mặt tôi mà đưa mấy
« lời... Tôi đọc suốt bài ông viết, tôi rất lấy làm
« cảm kích. Ông làm bôn phận ông, hãy ý kiến
« ông cho mọi người biết, thật là đáng với danh
« hiệu của hai chữ Công-luân. Tôi đây cũng vui
« lòng lắm. Ông đã gặp tôi mấy lần, ông đã biết
« như cách của tôi, và tâm tánh của tôi ra thế
« nào rồi, tôi không cần gì phải nói lại nữa... Vì
« thế mà ông lấy làm lạ rằng cái tên tôi sao lại
« nằm gần bên cái tên của đội Mà lạ nhất là
« tôi lại thành ra kẻ sát nhân !

« Có chuyện gì mà ông phải lấy làm lạ, lẽ đời
« thường có những sự ấy. Chính tôi, tôi xem làm
« thường lắm. Những chuyện thay hình đổi dạng
« để lừa gạt con mắt đời có phải ít đâu. Những
« sự gì mà bề ngoài người ta trông thấy được thì
« đều có thể là giả dối, chỉ có tấm lòng của mình
« mà người ta không thể nhìn bằng cặp mắt thì
« mới có thể không giả dối mà thôi. Ty mật thám
« tìm bắt tôi, tôi cũng không lấy gì làm phiền vì
« họ làm phận sự họ. Phận sự tôi là phải tìm cho

Khi sắp có chồng...

Chị em nên nhớ mấy điều sau này thì sẽ được
chồng chịu chuộc luôn luôn :

- 1- Đừng đánh bạc,
- 2- Đừng tin thầy bói,
- 3- Đừng trang điểm lắm,

NHUNG,

Đừng quên xức dầu Ba-Cô

là thứ dầu thơm làm cho tóc chị em đen xanh,
láng mượt, lại giữ vệ-sanh cho da tóc.

Dầu Ba-Cô có 3 hạng :

Ba-Cô út : 0,25

Ba-Cô em : 0,40

Ba-Cô chị : 1,00

Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một hiệu dầu
đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng :

Long-bội-tinh năm 1930; Kim-Khánh hạng nhì và
Ngân-tiền hạng ba năm 1931 ; một pho tượng gỗ
với danh-dự chứng-chỉ theo cuộc đấu xổ tại
Tri Hảiphong ; Ngân - Tiền hạng nhất với phần-
thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xổ Mỹ - Nghệ
Huế ; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu -
xổ Khoa-Học Hanoi ; hạng-cấp hạng nhất
theo cuộc Hội-Chợ Saigon ; huy-chương bạc
và huy-chương đồng theo cuộc đấu - xổ
Thuộc Địa Paris ; Phần-thưởng hạng nhất theo
cuộc Hội-Chợ Pháp-Việt Saigon ; hạng - cấp
chứng chỉ theo cuộc Hội - Chợ Nam - Đ nh lần
thứ 8 ; hạng cấp chứng chỉ đặc - biệt theo cuộc
đấu-xổ của bộ Mỹ-Thuật tổ-chức.



Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại B n-Ngũ Huệ
Giấy rời : 78 Giấy ثبت : Vierde Huế
Đại-Lý tại Saigon : hiệu Thanh-Thanh
38, rue Pellerin va 118-120, Bd de la Somme

« ra sự thật, tôi cũng phải lo làm sao cho tròn.
« Vậy tôi xin ghim luôn bức thư mà tôi đã gửi
« cho ông Mérisot hồi sớm mai này để nhờ ông
« đăng ra báo cho đồng bào biết. Xin chào ông,
« Trần-thành-Trai.»

(còn nữa)

NGUYỄN NHƠN CỬA BÌNH
Mộng-Tinh, Di-Tinh và Huột-Tinh

A. - Bởi thọ bẩm tiên-thiên bất túc, hậu-thiên thất nghi, tuổi còn nhỏ mà quá u sắc dục, quân hồn động nhĩ tướng bòa tùy mà thành ra.
B. - Bởi lúc tuổi còn nhỏ, sức lực mạnh mẽ tham đều sắc dục tâm trí của non không tự chủ động miên, chơi cách Thủ-Dâm làm cho ngọc quan lớn mà thành ra.
C. - Bởi người bị lậu độc uống thuốc công kích sát phạt và thông lợi tiểu tiện nhiều làm cho thận hũy-suy ngọc quan lớn mà thành ra.
Bởi ba nguyên-nhơn kể trên mà sanh ra ba chứng bệnh : « **Mộng-Tinh** », « **Di-Tinh** » và « **Huột-Tinh** ».

1. Nằm chiêm bao thấy giao cấu cùng đàn bà, tinh khi xuất ra là **Mộng-tinh**, tỷ như bình chứa nước đầy mà tràn, bình không nặng.
2. Lúc ngủ không nằm chiêm bao mà tinh khi xuất ra khi thức dậy mới hay, trong mình bần bần tay chơn nhứt mỗi là **Di-tinh**, tỷ như bình chứa nước nghiêng mà tràn ra, bình đã nặng.
3. Bất luận ngày đêm tinh khí cứ chảy ra hoai, hoặc thấy sắc hay là mơ tưởng việc tình dục cũng chảy ra, hoặc đi tiểu, tiểu rặng mạnh cũng chảy ra là **Huột-tinh**, tỷ như bình chứa nước lỏng đầy mà nước chảy ra, bình rất nặng và rất khó trị.
Người mắc phải ba chứng kể trên thường hay đau thắt ngan lưng, nước tiểu vàng, tay chơn nhứt nói, trong mình mệt nhọc, ăn ngủ chẳng đặng, hình vóc tiêu tụy, gương mặt xabh xao càng ngày càng ốm. Nếu không điều trị để lâu ngày thủy suy hỏa vượng, hư hỏa lừng lên đối tim phổi, làm cho tim nóng phổi yếu rang tức nơi ngực thành ra bệnh ho.
Người mắc phải 3 chứng kể trên hãy uống « **TAM-TINH-HẢI-CẦU-BỒ-THẬN-HOÀN** » (số 2) của nhà thuốc **VÔ-VĂN-VĂN** Thủ-dầu-Một thì bệnh hết dứt mà lại đặng bổ thận tráng dương cố tinh, ích chí, bồi bổ sức lực trong mình, 10 người uống không sai một, đã đặng chẳng biết bao nhiêu bức thơ khen tặng.

Giá mỗi hộp (uống 5 ngày) 1\$.00
VÔ-VĂN-VĂN DƯỢC-PHÒNG

Chủ nhân : Y học-sĩ **Vô-văn-Văn** bảo chế **THUDAUMOT**
Có bán lại : **Nguyễn-thị-Kính** Saigon, và các nhà Đại-lý khắp nơi.



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu **HAUTES COTES** thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cánh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rông rượu chất **HAUTES COTES** có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng như ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE
16, rue Paul Blanchy - Saigon

HỌC CÔNG TẬP ĐƯƠNG
DIRECTRICE **M. THANH TAM**

ĐẠY
Phép văn và đủ các khoa nữ-công. *Thêu máy, Tẩy, Tàu, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đủ thứ bánh mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.*
Học đủ 3 tháng trường có cho bằng cấp.
Học phí mỗi tháng :
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯƠNG
79-81-83, rue Huân-quang-Tiến (ngang ga Arras)
Dạy đánh máy, viết chữ lắt, bét toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-dông.
Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 1\$500.

Mới lại gán 8.000\$ chữ

Chữ mới lại đủ kiểu kiếm thời, mục lục chữ đã in rồi nghĩ nào ở xa cần dùng, cho biết, bòn xả sẽ gửi hầu ngay. Công việc nhà in ngay nay làm khác xưa nhiều, chữ kiếm thời, kiểu làm cũng kiếm thời chẳng kém chi nhà in tây, công việc làm rất mau lẹ, giá cả tính rất hạ theo lúc kinh tế khó khăn này.

Đồ học trò mới lại rất nhiều, có trên 10.000\$00 và 500.000 cuốn tập, giá bán rất rẻ, mục lục chung (catalogue général) đang in cuối tháng Aout sẽ có. Sách mới xuất bản : **Tướng mạng mộng bốc**, giá 3\$00 bán trọn bộ 2\$50 ở xa 2.90, Sách dạy nấu đồ ăn chay 0.20 ở xa 0.30. Sóng tình của **Cầm-Tâm** nữ sĩ đã được giải nhì ở báo **Đuốc-nhà-Nam**, trọn bộ 8 cuốn 0.80 ở xa 1.00, Giọt lệ má hồng của nhà viết báo **Nguyễn-thế-Phương** trọn bộ 21 cuốn 1.80 ở xa 2.00, Giọt lệ thuyền duyên 0.70 ở xa 0.90

Tin-Đức Thư-Xả
37-38-39, rue Sabourain
SAIGON

HỌC CẦM BÀNH XE HƠI
MÀ MỠI - THỊ MAU
GIÀ RẺ HƠN CÁC NƠI

TRƯỜNG XE HƠI
95bis, Rue Lagrandière - SAIGON

TRỊNH-HƯNG-NGÀU
Chủ trường lãnh dạy

« **TRƯỜNG CỦA TRỊNH-HƯNG-NGÀU**
TỐT VÀ ĐẠY GIỎI HƠN HẾT » LỜI
KHAI CỦA ÔNG CHÁNH SỞ XÉT
XE NƠI TÒA

Học-trò lục-tỉnh có nơi ăn ở tại trường

RƯỢU
Quina Gentiane

là thứ rượu thiết bổ, mùi nó thơm tho, dịu dàng ai cũng ưa thích.
Có bán ở các tiệm rượu (épicerie) và trừ tại **Hàng MAZET**
Số 20
dường Paul Blanchy
SAIGON

IMP. BAO-TON

Le Gérant : **NGUYEN-DUC-NHUÂN**

Handwritten signature